

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001 : 2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên : Đào Hồng Bích
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP
Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI – YÊN BÁI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

**Sinh viên: Đào Hồng Bích
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo**

HẢI PHÒNG – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : **ĐÀO HỒNG BÍCH** Mã SV: 1412601056
Lớp : VH1802 Ngành: Văn hóa du lịch
Tên đề tài: Giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải
- Yên Bái

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Hướng dẫn cách tìm kiếm, thu thập và xử lý tài liệu
- Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết
- Hướng dẫn cách làm nghiên cứu khoa học
- Đọc và chỉnh sửa, góp ý nội dung khóa luận

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....

Hải Phòng, ngày 2 tháng 11 năm 2018

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Thảo

LỜI CẢM ƠN

Khóa luận tốt nghiệp được coi là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên sau 4 năm học, tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội nâng cao khối kiến thức và kỹ năng đã được trang bị tại trường và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Khóa luận chính là việc mang các kiến thức lý luận, kỹ năng vận dụng chúng vào thực tiễn một cách có khoa học và sáng tạo, rèn luyện khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập, rèn luyện cho sinh viên tính tự vận động trong nghiên cứu. Để hoàn thành khóa luận này đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của bản thân cũng như sự giúp đỡ của giáo viên hướng dẫn cùng sự cổ vũ động viên to lớn từ gia đình, bạn bè.

Trong quá trình làm khóa luận em đã nhận được sự hướng dẫn chỉ bảo tận tình của ThS. Nguyễn thị Phương Thảo. Em xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến cô. Đồng thời em cũng xin được cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô giáo, gia đình và bạn bè đã giúp đỡ, ủng hộ em suốt quá trình để em có thể hoàn thành tốt khóa luận này của mình.

Tuy nhiên, do kiến thức, kinh nghiệm thực tế còn nhiều hạn chế và thời gian nghiên cứu ngắn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của thầy giáo, cô giáo và các bạn, những ai quan tâm đến đề tài này để em có thể rút ra được những kinh nghiệm có thể làm bài khóa luận này được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1 Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu đề tài	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
3.1 Đối tượng nghiên cứu	2
3.2 Phạm vi nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Nội dung nghiên cứu đề tài.....	3
CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP	4
1.1 Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển	4
1.1.1 Khái niệm	4
1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển.....	6
1.2 Vai trò đặc trưng của du lịch nông nghiệp	8
1.3 Điều kiện phát triển du lịch nông nghiệp.....	10
1.3.1 Điều kiện về tài nguyên.	10
1.2.1 Điều kiện về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật.....	12
1.3.3 Điều kiện về nhân lực	14
1.3.4 Điều kiện về chính sách phát triển.....	15
1.4 Kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số nước và một số địa phương Việt Nam	17
1.4.1 Kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số nước	17
1.4.2 Kinh nghiệm ở một số địa phương Việt Nam.	21
1.4.3 Các kinh nghiệm có thể rút ra từ bài học trên.....	23
Tiểu kết chương 1	25
CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI - YÊN BÁI.	26
2.1 Giới thiệu chung về huyện Mù Cang Chải	26
2.1.1 Vị trí địa lý, diện tích.....	26
2.1.2 Điều kiện về tự nhiên.....	28
2.1.3 Điều kiện kinh tế văn hóa xã hội	30

2.2 Điều kiện phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải.....	35
2.2.1 Tài nguyên du lịch.....	35
2.2.2 Cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng.....	41
2.2.3 Nhân lực du lịch.....	43
2.2.4 Chính sách phát triển du lịch nông nghiệp.....	45
2.3 Thực trạng khai thác du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải.....	47
2.3.1 Các hoạt động du lịch nông nghiệp.....	47
2.2.2 Nguồn khách, số lượng khách.....	53
2.3.3 Hiện trạng sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng cho phát triển du lịch nông nghiệp.....	54
2.3.4 Hiện trạng về công tác xúc tiến.....	58
2.4 Một số nhận xét đánh giá.....	60
2.4.1 Lợi thế, tích cực.....	60
2.4.2 Khó khăn hạn chế.....	61
Tiểu kết chương 2.....	64
CHƯƠNG 3 : GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI – YÊN BÁI.....	65
3.1 Định hướng phát triển du lịch nông nghiệp huyện Mù Cang Chải.....	65
3.1.1. Phương hướng phát triển.....	65
3.1.2 Mục tiêu định hướng phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải đến năm 2025.....	65
3.2 Giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải.....	67
3.2.1 Giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch nông nghiệp.....	67
3.2.2 Tăng cường liên kết với các tỉnh lân cận và với các hãng lữ hành.....	70
3.2.3 Phát triển các cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ khác.....	70
3.2.4 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá, tiếp thị sản phẩm.....	72
3.2.5 Giải pháp về cơ chế, chính sách trong quy hoạch phát triển du lịch nông nghiệp.....	74
3.2.6 Giải pháp thu hút cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch.....	75
3.2.7 Đào tạo phát triển nguồn nhân lực.....	77
3.2.8 Tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho khách du lịch.....	79

3.3. Một số khuyến nghị	80
3.3.1. Khuyến nghị với Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông.....	80
3.3.2. Khuyến nghị với tỉnh Yên Bái và Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Yên Bái	80
3.3.3. Khuyến nghị với chính quyền địa phương và cộng đồng địa phương	81
3.3.4. Khuyến nghị với các công ty du lịch	81
3.3.5. Khuyến nghị đối với du khách.....	81
KẾT LUẬN	83
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84
Tour Mùa Càng Chải Mùa Lúa Chín 3 Ngày 2 Đêm	86

PHẦN MỞ ĐẦU

1 Lý do chọn đề tài

Trong điều kiện kinh tế phát triển, du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống văn hoá xã hội và hoạt động du lịch đang được phát triển một cách mạnh mẽ, trở thành một ngành kinh tế quan trọng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Du lịch không chỉ để con người nghỉ ngơi giải trí, mà con nhằm thoả mãn nhu cầu to lớn về mặt tinh thần. Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi tỉnh thành đều có những đặc trưng riêng về tự nhiên, lịch sử, văn hoá, truyền thống... thu hút khách du lịch. Thông qua việc phát triển du lịch, sự hiểu biết và mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, giữa các tỉnh thành trong cả nước ngày càng được mở rộng vì nền hoà bình và tình hữu nghị trên toàn thế giới. Ngày nay du lịch mang tính nhận thức và tính phổ biến với mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho con người, củng cố hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc.

Ở nước ta trong những năm gần đây ngành du lịch cũng từng bước phát triển ổn định. Trong hoạt động du lịch, kinh tế đối ngoại của nước ta du lịch giữ vai trò quan trọng, là nhân tố tích cực góp phần dịch chuyển cơ cấu kinh tế, rút ngắn khoảng cách so với trình độ phát triển của các nước trong khu vực. Với phương châm “muốn làm bạn với tất cả các nước” Việt Nam được coi là điểm đến của thiên niên kỉ mới, ngày càng là “sự quyến rũ tiềm ẩn” đối với du khách trong và ngoài nước. Thêm vào đó đời sống của người dân ngày càng được cải thiện thì du lịch trở thành nhu cầu không thể thiếu, đó cũng là cơ hội để ngành du lịch Việt Nam phát triển. Trong những năm gần đây hoạt động du lịch trở nên hết sức đa dạng, phong phú với nhiều loại hình hấp dẫn. Một trong những loại hình đang được chú trọng và thu hút nhiều khách du lịch đó là du lịch nông nghiệp.

Là đất nước với hơn 70% số dân sống ở nông thôn, sở hữu nền sản xuất sinh thái nông nghiệp có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời, Việt Nam có lợi thế lớn để phát triển du lịch nông nghiệp. Đây là hai ngành có mối quan hệ hữu

cơ. Tiềm năng nông nghiệp gắn với những cánh đồng lúa, vườn cây ăn quả, làng nghề truyền thống, trang trại, miệt vườn... trải dài từ bắc vào nam chính là cơ sở tiền đề để thúc đẩy du lịch. Và ở chiều ngược lại, phát triển du lịch dựa trên tài nguyên nông nghiệp cũng làm gia tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp, góp phần ổn định đời sống nông dân, qua đó bảo tồn, phát huy các giá trị tự nhiên, văn hóa truyền thống nông thôn.

Mù Cang Chải là một huyện vùng cao của tỉnh Yên Bái với trên 90% dân số là đồng bào Mông với cơ cấu chính là thuần nông, chính vì thế Mùa Cang Chải có nhiều lợi thế để phát triển du lịch nông nghiệp. Tuy nhiên hoạt động du lịch nông nghiệp tại đây vẫn còn nhiều khó khăn và chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy em chọn đề tài “ Giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mùa Cang Chải – Yên Bái với mong muốn từ việc nghiên cứu điều kiện và thực trạng phát triển đề xuất các giải pháp góp phần phát triển du lịch ở đây một cách hiệu quả hơn.

2. Mục đích nghiên cứu đề tài

Mục tiêu chung: Đề xuất các giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp thông qua việc đánh giá thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp của huyện Mùa Cang Chải cùng với việc phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch nông nghiệp tại đây.

Mục tiêu cụ thể:

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về Du lịch nông nghiệp

Phân tích đánh giá điều kiện phát triển du lịch nông nghiệp, thực trạng phát triển du lịch .

Đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mùa Cang Chải.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu trong đề tài này là “ Giải pháp để phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mùa Cang Chải”.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: tập trung nghiên cứu trên địa bàn Mù Cang Chải – Yên Bái.

Về thời gian: các nguồn dữ liệu thu thập mới nhất có thể được cụ thể từ năm (2015-2017)

4. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành đề tài khóa luận em đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu: Là thu thập thông tin liên quan đến đề tài nghiên cứu, xử lý các thông tin đó nhằm chọn lọc các thông tin tốt nhất. Các tư liệu bao gồm là các công trình nghiên cứu báo cáo khoa học, bài báo khoa học.....

Phương pháp thống kê, phân tích so sánh tổng hợp trên cơ sở những tài liệu sách báo tạp chí về hoạt động nông nghiệp nói chung và du lịch nông nghiệp ở Mù Cang Chải nói riêng, đồng thời dựa vào cơ sở tìm hiểu và phân tích các mô hình du lịch nông nghiệp của các nước phát triển như Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc để từ đó rút ra kết luận cuối cùng.

5. Nội dung nghiên cứu đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phục lục và tài liệu tham khảo nội dung chính của đề tài bao gồm 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về du lịch nông nghiệp.

Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải – Yên Bái.

Chương 3: Một số giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải – Yên Bái.

CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP

1.1 Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển

1.1.1 Khái niệm

Du lịch nông nghiệp được mô tả là hoạt động thăm viếng nông trại nông nghiệp hoặc bất cứ hoạt động làm vườn, canh tác hay kinh doanh nông nghiệp nào nhằm để được thưởng lãm, học hỏi và tham gia vào các hoạt động đó. Du lịch nông nghiệp còn được gọi bằng những cái tên khác nhau như “ du lịch văn hóa nông nghiệp”, “giải trí trang trại”, “nông nghiệp giải trí”.... Trong khi chưa có một định nghĩa toàn cầu nào về du lịch nông nghiệp thì vẫn có một sự thống nhất tương đối trong quan điểm cho rằng thuật ngữ này bao gồm một loạt các hoạt động ở nông thôn, nông trường tạo ra nhằm mục đích giáo dục hay là giải trí , thư giãn và tham quan.

Cho đến nay có nhiều cách hiểu về du lịch nông nghiệp và mỗi nhà nghiên cứu đều có cách nhìn nhận riêng của mình về du lịch nông nghiệp.

Theo Recharb Buck *“Du lịch nông nghiệp là hoạt động rời khỏi môi trường đô thị và đi đến những vùng nông thôn vì mục đích trải nghiệm và thưởng ngoạn vẻ đẹp tự nhiên, sự đa dạng về nông nghiệp, vẻ cổ kính của những thị trấn nhỏ, những nét văn hóa giàu bản sắc và để chạy trốn khỏi những áp lực của những lối sống đô thị để có được những trải nghiệm thú vị và nâng cao chất lượng cuộc sống”*.

Nhằm mục đích khảo sát du lịch nông nghiệp ở Vermont, cục thống kê nông nghiệp Anh đã định nghĩa du lịch nông nghiệp *“Là một doanh nghiệp thương mại trên nông trường đang vận hành được tạo ra để giải trí giáo dục hay có liên quan tích cực đến khách tham quan, tạo ra thu nhập bổ sung cho hoạt động nông nghiệp”*.

Nhóm vận hành du lịch nông nghiệp KentucKy (2001) được sở nông nghiệp Kentucky lập ra để thúc đẩy việc phát triển ngành du lịch nông nghiệp trên toàn bang, định nghĩa *“Du lịch nông nghiệp là bất cứ hoạt động kinh doanh nào do*

một nông dân tạo ra nhằm mục đích giải trí hay giáo dục cộng đồng để thúc đẩy những sản phẩm nông nghiệp và tạo ra thu nhập thêm cho nhà nông”.

Thông tư thượng viện (Số 38) gần đây đã được thông qua ở Virginia nhằm cung cấp cho các nhà tổ chức hoạt động du lịch nông nghiệp một phương thức bảo tồn, định nghĩa du lịch nông nghiệp “*Là bất cứ hoạt động nào tiến hành trên nông trường cho phép những thành viên của cộng đồng tham quan hay thưởng thức những hoạt động nông nghiệp nhằm mục đích giải trí hay giáo dục bao gồm những hoạt động nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, văn hóa, lịch sử, tự thu hoạch hay thăm những cảnh quan thiên nhiên*”.

Cục bảo tồn tài nguyên thiên nhiên thuộc bộ nông nghiệp Hoa Kỳ (2004) đã định nghĩa du lịch nông nghiệp “*Là hoạt động mời công chúng vào một trang trại để tham gia vào những hoạt động khác nhau và trải nghiệm những hoạt động nông nghiệp. Những hoạt động du lịch nông nghiệp bao gồm ăn ở, câu cá, săn bắn, tự hái hoa quả, trồng ngô, trồng lúa,..*

Hầu hết các định nghĩa được phân biệt ở khía cạnh liệu hoạt động nông nghiệp có cần phải tạo ra thu nhập cho người nông dân hay không. Ví dụ, thông tư của thượng nghị viện Virginia đã chỉ ra rằng một hoạt động có thể coi là du lịch nông nghiệp hay không phụ thuộc vào việc “*những người tham gia có trả tiền cho việc tham gia vào hoạt động đó hay không*”. Tuy nhiên trung tâm nông trường thuộc đại học California lại không chỉ ra nhu cầu những hoạt động này phải tạo ra phí thì mới được coi là du lịch nông nghiệp. Một vài định nghĩa khác chỉ ra rằng những hoạt động này tạo ra thu nhập cho người nông dân ám chỉ rằng những hoạt động này dựa trên phí.

Thông qua những định nghĩa trên với mục đích tìm hiểu về loại hình du lịch nông nghiệp em hiểu rằng “*Du lịch nông nghiệp được mô tả là hoạt động thăm viếng nông trại nông nghiệp hoặc bất cứ hoạt động làm vườn, canh tác hay kinh doanh nông nghiệp nào nhằm để tăng thu nhập cho người nông dân, đem đến cho du khách cơ hội thư giãn, giải trí, hoạt động rèn luyện thể lực và tinh thần,*

gần gũi với thiên nhiên và trải nghiệm cuộc sống nhà nông” là hợp lý cho đề tài khóa luận của em.

1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Du lịch nông nghiệp được hình thành và phát triển ở nhiều nước trên thế giới từ những thập niên 80,90 của thế kỷ trước ở các nước Châu Âu. Đáng chú ý là Anh, Pháp, Đức và Ý là những quốc gia thống trị thị trường du lịch nông thôn toàn cầu với hàng ngàn doanh nghiệp kinh doanh loại hình du lịch này ở mỗi nước. Sau đó du lịch nông nghiệp bắt đầu lan tỏa phát triển mạnh mẽ tại Châu Á từ những năm 1980 như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và những năm gần đây phát triển mạnh ở Thái Lan và gần đây nhất là Việt Nam.

Sự khác biệt giữa du lịch nông thôn ở quốc gia phát triển và quốc gia đang phát triển là ở chỗ : tại các quốc gia đang phát triển người ta xem du lịch nông thôn là đa dạng hóa thu nhập từ nông nghiệp, góp phần chống đói nghèo phát huy sức mạnh nội lực của cộng đồng bảo tồn các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống và bảo vệ môi trường. Vì vậy du lịch nông thôn ở nước này phát triển theo chiều rộng. Còn ở các quốc gia phát triển thì loại hình du lịch này lại phát triển theo chiều sâu mà nguyên nhân chính là do các khu vực nông thôn ngày càng bị thu hẹp như là kết quả của công cuộc công nghiệp hóa

Tại Pháp bộ du lịch nước này đã có chủ trương phát triển đa dạng hóa các loại hình du lịch như du lịch bãi biển và du lịch nông thôn để thu hút khách nước ngoài. Trong thời gian tới tại Pháp có khoảng 300 điểm ở các vùng nông thôn sẽ được lựa chọn để thực hiện các dự án lắp đặt các thiết bị phát triển các phương tiện giao thông công cộng nhằm thu hút khách du lịch quốc tế.

Còn tại Trung Quốc, từ năm 1990 chính phủ nước này đã thực hiện một chương trình du lịch nông thôn nhằm mục đích chống đói nghèo tại một số tỉnh như Vân Nam, Quảng Đông.

Ở Nhật Bản từ năm 1995, Bộ Nông Lâm Thủy sản nước này đã xây dựng chương trình nhà nghỉ nông thôn khắp trên cả nước. Các nhà nghỉ nông thôn này chủ yếu do các hộ nông dân quản lý trực tiếp hoặc được xây dựng từ các trang

trại. Tại đây du khách được phục vụ các dịch vụ ăn nghỉ hoặc tham gia các hoạt động hằng ngày cùng với người dân bản địa như trồng trọt, gặt hái....

Ở Hàn Quốc du lịch nông thôn bắt đầu vào năm 1984 từ một dự án của chính phủ nhằm tăng thu nhập cho người nông dân. Nhiều làng quê trước đây Hàn Quốc trước đây vốn nghèo nàn, nhờ chương trình này mà bộ mặt đã thay đổi hẳn thu nhập của nông dân tăng lên đáng kể.

Ở Thái Lan từ lâu chính phủ đã có chính sách đầu tư phát triển du lịch nông thôn theo mô hình các trang trại hoặc các khu làng khép kín có đầy đủ các dịch vụ phục vụ du khách. Từ năm 1997 du lịch nông thôn đã phát triển khá nhanh thu hút nhiều du khách nội địa và quốc tế.

Cách đây 30 – 40 năm, tại một số nước phát triển trên giới đã xảy ra tình trạng nền kinh tế bị suy thoái làm cho đời sống người dân chịu nhiều khó khăn. Vì vậy, người dân từ các làng quê, vùng ngoại ô kéo nhau về các thành phố, các trung tâm công nghiệp để kiếm sống.

Ví dụ: nước Ý từ những năm 1970 tới những năm 1980, tình trạng bỏ nghề nông tăng mạnh với xu hướng ào ạt ra thành phố kiếm việc. Trong 10 năm của thập kỷ 1980, có khoảng 400.000 hộ nông dân chuyển sang nghề khác. Chính phủ Ý phải đối mặt với những khủng hoảng trầm trọng. Tình trạng như vậy cũng diễn ra ở Nhật Bản, Pháp, Mỹ... Để giải quyết vấn đề trên chính phủ các nước đã triển khai rất nhiều biện pháp ngăn chặn, trong đó có một hướng đã được triển khai rất hiệu quả và chứng minh được qua vài chục năm hoạt động là có tác dụng rất tốt với thu nhập của người nông dân, thay đổi nhanh bộ mặt nông thôn. Đó là việc chính phủ đã hướng sự quan tâm của cộng đồng toàn xã hội và việc phát triển du lịch nông nghiệp. Việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp tại một số nước đã đưa ra những kết quả về kinh tế rất đáng khích lệ như ở Ý trong 5 năm từ 1985 – 1990 doanh thu từ hoạt động du lịch này tăng gấp 2 lần. Trong 10 năm từ 1990 - 2000 đã tăng lên 50%. Tại một số quốc gia đã được cơ quan quản lý nhà nước quan tâm, đầu tư hỗ trợ trong việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp.

Ngoài ra ở nước Mỹ trong lúc chưa thoát khỏi vòng luẩn quẩn của khủng hoảng kinh tế, người Mỹ hay nhắc đến từ “du lịch nông nghiệp” (agritourism), bởi đây dường như là chiếc chìa khóa vàng mở ra cánh cổng mới cho những người nông dân Mỹ. Du lịch nông nghiệp có mặt ở nước Mỹ từ năm 2002. Tuy nhiên, lúc đó nó còn khá hiếm và thu nhập của nông dân nhờ vào ngành nghề thấp hơn nhiều so với thời điểm hiện nay. Theo ước tính của Chính phủ Mỹ, du lịch nông nghiệp đã tăng 24% trong 5 năm, mang lại trên 700 triệu USD vào năm 2015.

Còn ở nước ta du lịch nông nghiệp bắt đầu được hình thành từ năm 2006 do Tổ chức Hợp tác Phát triển giữa những người sống ở nông thôn Hà Lan (Agriterria) đã thông qua hội nông dân Việt Nam tài trợ hơn 300.000 euro để phát triển dự án Du lịch nông nghiệp tại 3 tỉnh Lào Cai, An Giang và Tiền Giang, với mục đích phát triển cộng đồng địa phương, đa dạng hóa sản phẩm du lịch nông thôn đã đem lại hiệu quả đáng kể và được nhân rộng phát triển tại nhiều nơi như Hà Giang, Sơn La, Yên Bái và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

1.2 Vai trò đặc trưng của du lịch nông nghiệp

Đặc trưng của du lịch nông nghiệp

Du lịch nông nghiệp là một loại hình du lịch tạo ra sản phẩm du lịch phục vụ du khách chủ yếu dựa vào nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp. Phần lớn du lịch nông nghiệp hướng đến trải nghiệm một nền văn hóa mới, tránh xa nhịp sống hối hả nơi đô thị. Đó là thưởng ngoạn một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp và nghỉ dưỡng trong một ngôi nhà tranh âm cúng cùng với nhiều hoạt động như leo núi, câu cá, cưỡi ngựa và cưỡi xe trượt tuyết,... Ở Việt Nam thì du lịch nông nghiệp là một loại hình mới được biết đến. Với loại hình du lịch mới mẻ này, du khách sẽ được trực tiếp tham gia vào các hoạt động dân dã thường của nhà nông như: cấy lúa, tát nước, bắt vịt, bắt cá... và các hoạt động trồng trọt và chăn nuôi khác

Được hình thành trên cơ sở các đặc thù của doanh nghiệp quy mô nhỏ của nông thôn trên thế giới, trong không gian mở và có kết hợp với tự nhiên di sản văn hóa các truyền thống và phong tục tập quán của địa phương.

Thường có quy mô nhỏ kể cả các công trình xây dựng và cơ sở lưu trú

Vai trò của du lịch nông nghiệp

Du lịch nông nghiệp có một số vai trò quan trọng như sau:

- ❖ Đối với công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn
 - Nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn được quản lý, khai thác một cách hợp lý.
 - Môi trường sinh thái cảnh quan được bảo vệ nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường và giữ gìn hệ sinh thái được nâng cao sự thay đổi về tài nguyên môi trường ở địa phương này làm cho cộng đồng địa phương khác nhận ra trách nhiệm của mình đối với nguồn tài nguyên môi trường và văn hóa địa phương nơi mình đang sống.
 - Môi trường văn hóa được bảo tồn phát triển du lịch nông nghiệp chính là cách thức tốt nhất để vừa làm du lịch vừa giữ gìn bản sắc văn hóa sử dụng dịch vụ tại chỗ phát triển và tôn trọng văn hóa địa phương thông qua việc thúc đẩy nghề nghiệp truyền thống, bảo tồn các di sản văn hóa cộng đồng.
- ❖ Đối với người nông dân, du lịch nông nghiệp là phương thức tiềm năng giúp họ:
 - Mở rộng quy mô hoạt động sản xuất.
 - Sử dụng các sản phẩm sản xuất tại trang trại theo những cách thức mới và sáng tạo hơn.
 - Tăng thêm thu nhập từ nông nghiệp cho hộ gia đình.
 - Nâng cao điều kiện sống, môi trường lao động sản xuất.
 - Phát triển kỹ năng quản lý, tinh thần kinh doanh.
 - Tăng tinh thần bền vững lâu dài cho việc sản xuất nông nghiệp.
 - Có được thị trường khách mới cho các nông phẩm của họ chính là các du khách đến tham quan trải nghiệm

❖ Đối với cộng đồng địa phương du lịch nông nghiệp là nguồn lực đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển nông thôn, thể hiện ở các phương diện như:

- Tăng thêm thu nhập từ du lịch cho các doanh nghiệp, trang trại địa phương.
- Nâng cấp các điều kiện công cộng, cơ sở hạ tầng phục vụ dân cư và du khách từ đó tạo điều kiện phát triển cho các hoạt động kinh tế khác.
- Tăng cường việc bảo vệ, bảo tồn cảnh quan nông thôn và môi trường tự nhiên
- Giúp bảo tồn truyền thống văn hóa địa phương như ẩm thực, nghệ thuật, nghề thủ công truyền thống.
- Thúc đẩy giao lưu văn hóa và sự hiểu biết lẫn nhau giữa cư dân địa phương và du khách, giữa thành thị và nông thôn.
- Giới thiệu quảng bá nâng cao nhận thức cho cộng đồng về các giá trị và vấn đề liên quan đến nông nghiệp như cảnh quan, môi trường, văn hóa.
- Tạo ra một môi trường kinh doanh năng động hơn để thu hút đầu tư.

❖ Đối với ngành du lịch

- Tạo ra sự đa dạng của sản phẩm dịch vụ du lịch trong một vùng một quốc gia hoặc một khu vực.
- Góp phần tạo ra một môi trường thu hút, hấp dẫn khách du lịch
- Các loại hình du lịch nông thôn và nông nghiệp đã và đang được nhiều địa phương nhiều quốc gia quan tâm phát triển như là một giải pháp hữu hiệu cho phát triển du lịch tại các khu vực nông thôn nhằm góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo

1.3 Điều kiện phát triển du lịch nông nghiệp

1.3.1 Điều kiện về tài nguyên.

Du lịch nông nghiệp là loại hình du lịch tạo ra sản phẩm phục vụ du khách chủ yếu dựa trên nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, tài

nguyên của du lịch nông nghiệp là tất cả những thứ liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp như: tài nguyên tự nhiên (đất, nước, thời tiết, khí hậu...), tài nguyên nhân văn (con người, văn hóa, phong tục tập quán, phương thức sản xuất, kỹ thuật canh tác, kinh nghiệm, sản phẩm...)

Tài nguyên tự nhiên

Là một trong hai bộ phận cấu thành tài nguyên du lịch góp phần tạo lên sức hấp dẫn của vùng du lịch, là cơ sở quan trọng để phát triển một loại hình du lịch ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức lãnh thổ du lịch, lĩnh vực kinh doanh và tính chất chuyên môn hóa của vùng.

Đối với du lịch nông nghiệp tài nguyên tự nhiên gồm có các yếu tố sau:

Đất: Không thể sản xuất nông nghiệp nếu không có đất. Tính chất đất, độ phì, diện tích đất trồng... ảnh hưởng đến năng suất, việc sản xuất các sản phẩm nông nghiệp khác nhau và qui mô sản xuất.

Nước: Là nguồn tài nguyên quan trọng gắn với việc phục vụ các nhu cầu sinh hoạt sản xuất của con người, và là yếu tố quan trọng để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nhất là vào mùa khô.

Khí hậu: Với các yếu tố là nhiệt, ẩm, ánh sáng, không khí ảnh hưởng rất lớn đến việc xác định cơ cấu cây trồng vật nuôi, thời vụ, khả năng xen canh, tăng vụ... Sự phân chia các đới nông nghiệp trên thế giới phụ thuộc vào sự phân đới của khí hậu, sự phân mùa của khí hậu. Tính bất bình, không ổn định của xuất nông nghiệp là do những tai biến thiên nhiên và thời tiết khắc nghiệt; do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết đến sự phát sinh và lan tràn của dịch bệnh và sâu bệnh, định tính mùa vụ trong sản xuất, sử dụng lao động và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Khí hậu góp phần tạo lên sức hấp dẫn của tài nguyên, sản phẩm du lịch và còn là nhân tố ảnh hưởng đến nhịp độ dòng khách và quyết định đi du lịch của khách.

Tài nguyên sinh vật: Tài nguyên động thực vật phong phú, là cơ sở để thuần dưỡng tạo nên các giống cây trồng, vật nuôi.; trong đó nhiều giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện sinh thái của từng địa

phương. Có giá trị tạo nền cho phong cảnh tạo vẻ đẹp tự nhiên và sống động. Đối với một số loại hình du lịch (tham quan, nghiên cứu khoa học ...) thì tài nguyên sinh vật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Tài nguyên nhân văn

Hoạt động du lịch nông nghiệp được hình thành và phát triển gắn với các tài nguyên, đây là điều kiện kiên quyết để tạo lên sức hấp dẫn đối với du khách, nguồn tài nguyên này được chia làm 3 nhóm:

Cảnh quan : Cảnh quan thôn xóm gắn liền với thiên nhiên, bao gồm các yếu tố nhân văn như kiến trúc, kết cấu, các yếu tố đặc trưng của thôn xóm, cùng với các yếu tố tự nhiên sẵn có, các sản phẩm của hoạt động sản xuất, canh tác của người dân.

Phong tục tập quán : Có thể gọi nhóm tài nguyên này là tài nguyên nhân văn. Bao gồm các lễ hội, phương thức và không gian sống, đặc điểm sinh hoạt, văn hóa ẩm thực của vùng nông thôn sản xuất nông nghiệp, ngư dân hay lâm nghiệp... Đối với nhóm tài nguyên này dường như được bảo tồn trong các gia đình nông dân và có giá trị thu hút mạnh mẽ đối với khách du lịch.

Hoạt động canh tác thu hoạch : Là cách thức trồng cấy thu hái hay cách thức chăm sóc chăn nuôi gia cầm, gia súc hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản hoạt động tại các vùng nông thôn mà hoạt động sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. Vùng hoạt động sản xuất lâm nghiệp thì hoạt động chính ở đây là cách thức bắt các nguồn lợi từ biển hoặc cách thức chăn nuôi thủy hải sản. Đối với vùng nông thôn mà hoạt động ngư nghiệp chiếm ưu thế thì tài nguyên của hoạt động sản xuất chính là cách thức chăm sóc và khai thác tài nguyên rừng sao cho phù hợp mà không làm tổn hại đến môi trường tự nhiên.

Các hoạt động này có giá trị tạo cho việc du khách có được trải nghiệm, thỏa mãn nhu cầu hiểu biết và tò mò của du khách trong quá trình tham gia vào hoạt động sản xuất tại các làng quê.

1.2.1 Điều kiện về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật

- *Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật*

Phát triển du lịch thì cần đảm bảo các điều kiện đáp ứng nhu cầu khi đi du lịch của khách: ăn, ngủ...(các nhu cầu thiết yếu), các điều kiện đảm bảo an toàn, vệ sinh. Khi đi du lịch khách vẫn cần đáp ứng các nhu cầu cần thiết của mình do đó đối với những vùng nông thôn xa trung tâm thành phố thì cần có các nhà cung ứng dịch vụ như : nhà nghỉ(nhà nghỉ của người dân không thể đảm bảo như các khách sạn mà chỉ cần đảm bảo sự sạch sẽ và thuận tiện như nhà dân, đảm bảo an toàn cho du khách), quán ăn

- *Điều kiện về cơ sở hạ tầng*

Là nhân tố quan trọng để phát triển kinh tế là chìa khóa của sự tăng cường. Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam thì việc đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tiếp tục trở thành bắt buộc thực sự đối với tiềm năng của sự tăng trưởng kinh tế, tạo tiền đề cho sự phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ. Giá trị của cơ sở hạ tầng tương xứng là sự sống còn cho sự gia tăng nhanh phát triển kinh tế của một đất nước.

Nói tới cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch thì mạng lưới phương tiện giao thông là nhân tố quan trọng hàng đầu vì du lịch gắn với sự di chuyển của con người trên một khoảng cách nhất định. Nó phụ thuộc vào giao thông và chỉ thông qua mạng lưới giao thông thuận tiện nhanh chóng thì du lịch mới trở thành yếu tố phổ biến trong xã hội. Với mạng lưới và phương tiện giao thông thông suốt, đa dạng sẽ giảm bớt thời gian đi lại và tăng thời gian nghỉ ngơi của du khách.

Thông tin liên lạc là một phần rất quan trọng trong cơ sở hạ tầng của hoạt động du lịch nó là điều kiện cần thiết để đảm bảo giao lưu cho khách du lịch. Trong đời sống kinh tế xã hội nói chung cũng như ngành du lịch nói riêng không thể thiếu các thông tin liên lạc. Nó đảm nhiệm việc vận chuyển tin tức một cách nhanh chóng và kịp thời góp phần thực hiện các mối giao lưu giữa các vùng, các nước.

Hệ thống cung cấp điện và cấp thoát nước : đây là phương tiện hàng đầu trong việc đảm bảo điều kiện sinh hoạt bình thường cho du khách. Các sản phẩm

của nó phục vụ trực tiếp cho việc nghỉ ngơi giải trí của du khách. Nếu không đảm bảo được nhu cầu thiết yếu thì sẽ không đảm bảo được hoạt động của du lịch.

Nhiều làng quê Việt Nam hiện nay đường đi tới làng còn khó khăn, do đó để phát triển du lịch thì cần phải đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông đảm bảo cho sự thuận tiện. Đồng thời ở nông thôn chủ yếu sử dụng nước giếng khoan, hay nước từ suối do vậy không đảm bảo bởi thế có thể xây dựng hệ thống nước máy đưa tới các làng quê (hoặc đảm bảo nước sạch) bởi nhiều khách du lịch về nông thôn thì không dám tắm bởi nước màu vàng hay có rêu và mùi.

1.3.3 Điều kiện về nhân lực

Nhân lực là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng của hoạt động du lịch. Xuất phát từ đặc thù của du lịch, sản phẩm du lịch là các dịch vụ hàng hóa cung cấp cho du khách được tạo lên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên xã hội với việc sử dụng các nguồn lực, cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động tại một cơ sở một vùng hay một quốc gia nào đó. Do đó sản phẩm du lịch về cơ bản là không cụ thể không biểu hiện dưới dạng vật chất hữu hình. Thành phần chính của sản phẩm du lịch là dịch vụ, quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm các dịch vụ du lịch diễn ra đồng thời thông qua đội ngũ lao động phục vụ trực tiếp nên chất lượng các nguồn lực ảnh hưởng trực tiếp quyết định đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch.

Còn đối với du lịch nông nghiệp

Khi tham gia vào hoạt động du lịch nông nghiệp là du khách muốn tìm hiểu cuộc sống của người nông dân, sống cuộc sống dân dã nơi nông thôn, bởi vậy nông dân chính là những người chủ thực sự giới thiệu hướng dẫn và cùng tham gia với khách du lịch để khách cảm nhận được cuộc sống ở nông thôn. Người nông dân cũng có thể trở thành những người làm du lịch do đó họ cần được hướng dẫn để có thể thu hút được khách du lịch. Nông dân cần được tập huấn về kiến thức và các kỹ năng cơ bản như giao tiếp, tiếng Anh, nấu nướng, phong tục tập quán, bảo vệ môi trường vệ sinh an toàn thực phẩm, hay về kiến thức quản

lý... Đồng thời người dân cũng cần được tập huấn về các kỹ thuật trồng trọt hay chăn nuôi và dạy nghề để có được những sản phẩm sạch và an toàn. Sự ủng hộ của chính quyền và người dân cùng hợp tác trong du lịch (đảm bảo điều kiện an ninh cho khách, tránh tình trạng ăn xin, cướp bóc...) cũng là điều kiện cần thiết.

Không chỉ người nông dân mà các hướng dẫn viên cũng là các yếu tố tác động đến phát triển của du lịch nông nghiệp bởi người nông dân không biết ngoại ngữ không thể truyền đạt cho du khách hiểu mà khi đó cần có sự nhiệt tình của hướng dẫn viên cùng tham gia vào các hoạt động sinh hoạt tại nông thôn. Bởi vậy cũng cần có những hướng dẫn viên hiểu biết và yêu thích vùng nông thôn.

1.3.4 Điều kiện về chính sách phát triển

Có thể hiểu rằng, Chính sách phát triển du lịch là tập hợp các chủ trương và hành động của Nhà nước để đẩy mạnh phát triển du lịch bằng cách tác động vào việc cung cấp và giá cả của các yếu tố đầu vào (đất đai, lao động, vốn, cơ sở hạ tầng); tác động tới giá sản phẩm du lịch; tác động đến số lượng khách du lịch; tác động việc thay đổi tổ chức và năng lực của nguồn nhân lực du lịch; tác động vào việc chuyển giao công nghệ du lịch... Hai vế quan trọng của chính sách là chủ trương và hành động, chủ trương tốt và hành động quyết liệt sẽ đảm bảo chính sách thành công.

Trong bối cảnh hiện nay, rất cần những chính sách phát triển du lịch chủ yếu sau:

Chính sách về quỹ hỗ trợ phát triển du lịch: Chủ trương là khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành quỹ hỗ trợ phát triển du lịch từ các nguồn đóng góp của các chủ thể hưởng lợi từ hoạt động du lịch, nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Hành động là: Áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với doanh thu đón khách du lịch quốc tế vào Việt Nam; hoàn thuế giá trị gia tăng cho khách du lịch quốc tế khi mua hàng của Việt Nam mang ra; giảm và cho chậm nộp thuế trong các trường hợp cần thiết; sử dụng lãi suất từ tiền ký quỹ của các doanh nghiệp lữ hành quốc tế gửi

ngân hàng thương mại để thành lập quỹ hỗ trợ phát triển du lịch; vận động, khai thác và tiếp nhận đóng góp cho quỹ hỗ trợ phát triển du lịch của mọi tổ chức và cá nhân tình nguyện.

Chính sách về đất đai và vốn: Chủ trương là khuyến khích, ưu đãi về đất đai, tài chính, tín dụng đối với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch và môi trường du lịch; tuyên truyền, quảng bá du lịch; phát triển nguồn nhân lực du lịch; nghiên cứu, đầu tư, xây dựng sản phẩm du lịch mới; hiện đại hóa hoạt động du lịch; xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, nhập khẩu phương tiện cao cấp phục vụ cho việc vận chuyển khách du lịch, trang thiết bị chuyên dùng hiện đại cho cơ sở lưu trú du lịch cao cấp và khu du lịch quốc gia; phát triển du lịch tại nơi có tiềm năng du lịch nhưng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa, nhằm sử dụng lao động, hàng hóa và dịch vụ tại chỗ, góp phần nâng cao dân trí, xóa đói, giảm nghèo. Hành động là: giảm tiền thuê đất, ưu tiên cho cơ sở lưu trú và khu du lịch sử dụng nhiều diện tích đất cho tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường; được cấp và cho vay tín dụng với lãi suất ưu đãi, ân hạn dài; ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo du lịch đạt chuẩn.

Chính sách quảng bá xúc tiến: Đổi mới cả về nội dung và phương thức tổ chức thực hiện quảng bá, xúc tiến du lịch. Cần đẩy mạnh phối hợp hiệu quả công - tư trong xúc tiến, quảng bá du lịch, tạo đột phá trong phương thức huy động các nguồn lực tập trung cho xúc tiến; trong đó phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn du lịch, huy động nguồn lực từ nhiều nguồn cho quảng bá, xúc tiến du lịch. Chiến lược, chương trình, chiến dịch xúc tiến quảng bá phải được xây dựng và thực hiện trên cơ sở kết quả các nghiên cứu thị trường và gắn chặt với chiến lược sản phẩm - thị trường và chiến lược phát triển thương hiệu. Nội dung xúc tiến quảng bá tập trung vào điểm đến, sản phẩm và thương hiệu du lịch theo từng thị trường mục tiêu. Thông tin xúc tiến quảng bá phải đảm bảo tin cậy, thống nhất tạo dựng được hình ảnh quốc gia trên diện rộng và hình ảnh điểm đến

vùng, địa phương, doanh nghiệp và sản phẩm. Ngoài ra đầu tư ứng dụng công nghệ cao cho hoạt động xúc tiến quảng bá; khai thác tối ưu công nghệ thông tin, truyền thông và phối hợp tốt với các đối tác quốc tế trong xúc tiến quảng bá du lịch...

Chính sách về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Hỗ trợ kinh phí tập huấn để nâng cao kiến thức, nhận thức cho các hướng dẫn viên du lịch, cộng đồng dân cư tại các điểm thuộc các khu, tuyến điểm du lịch, mời các chuyên gia marketing ứng dụng thương mại điện tử, tổ chức các hội thi cấp tỉnh: Hướng dẫn viên du lịch lễ tân khách sạn, hội thi nấu ăn, liên hoan ẩm thực nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

1.4 Kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số nước và một số địa phương Việt Nam

1.4.1 Kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số nước

❖ Kinh nghiệm của Nhật Bản

- Quan điểm của Nhật Bản về du lịch nông thôn

Du lịch nông thôn cũng được quan tâm phát triển ở Nhật Bản vào những năm 80 của thế kỷ trước. Nguyên nhân của việc phát triển loại hình du lịch này là do quá trình phát triển kinh tế và đô thị hoá, quá trình di dân cơ học của lao động vùng nông thôn đã làm cho sản xuất và phát triển ở các vùng nông thôn, miền núi và ven biển ở Nhật Bản có xu hướng đình trệ. Đồng thời, vấn đề phân cách hoặc tách rời giữa các vùng thành thị và nông thôn trở lên ngày càng rõ nét. Chính vì lý do đó việc áp dụng loại hình du lịch nông thôn được lựa chọn và được quan tâm đầu tư phát triển. Với mục đích của nó là khôi phục lại sự phát triển của các vùng nông thôn, tăng cường giao lưu giữa cư dân thành thị và các vùng nông thôn, tăng cường sự hiểu biết và nâng cao nhận thức của những người dân thành thị đối với các hoạt động sản xuất cũng như các giá trị văn hoá tại các vùng nông thôn.

Mặt khác, du lịch nông thôn của Nhật Bản không chỉ giới hạn trong phạm vi sản xuất nông nghiệp mà có phạm vi giới hạn về không gian rộng hơn so với các nước Châu Âu. Theo quan điểm của Nhật Bản, phát triển du lịch nông thôn là

phát triển ở tất cả các vùng nông thôn, miền núi và vùng ven biển gắn với các hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp.

- Các loại hình du lịch nông thôn ở Nhật Bản và các chủ thể tham gia Nhật Bản có 3 hình thức du lịch có thể được xếp vào loại hình du lịch nông thôn bao gồm: Tham quan văn cảnh nông thôn; Nghỉ ngơi thư giãn tại các vùng nông thôn; Học tập nghiên cứu tại các vùng nông thôn.

Loại hình thứ nhất: Tham quan văn cảnh nông thôn. Hình thức này bao gồm các hoạt động tham quan du lịch thông thường, được tổ chức và phát triển ở những vùng nông thôn có cảnh quan đẹp và các điều kiện cho phát triển với quy mô lớn. Thông thường những vùng nông thôn có những điều kiện thuận lợi về tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn sẽ được quan tâm để phát triển. Trong loại hình này, các chủ thể tham gia cung cấp các dịch vụ đều mang tính chuyên nghiệp cao, các cơ sở vật chất kỹ thuật có quy mô lớn, tuy nhiên mối liên hệ với địa phương thường không chặt chẽ. Đối tượng khách tham gia loại hình này bao gồm các đoàn khách thông thường là nhóm khách có độ tuổi còn trẻ. Các chủ thể tham gia vào cung cấp dịch vụ và dịch vụ trung gian bao gồm các nhà nghỉ gia đình truyền thống hoặc các khách sạn kiểu Nhật; các nhà hàng ăn uống; các doanh nghiệp hoặc đại lý lữ hành.

Loại hình thứ hai: Học tập nghiên cứu tại các vùng nông thôn. Loại hình này có đặc điểm là sử dụng các hoạt động sản xuất và các đặc điểm giá trị văn hoá truyền thống tại các vùng nông thôn như những nội dung kiến thức để trang bị cho một đối tượng khách nào đó, thông quan việc khách du lịch trực tiếp trải nghiệm những hoạt động, nếp sinh hoạt và các hoạt động khác. Trong loại hình này, những người tham gia thông thường là đoàn thể các em học sinh các trường, thực hiện chuyến du lịch mang tính chất học ngoại khoá, dã ngoại theo tên gọi “Study Tour”. Những chương trình du lịch này được thực hiện bởi các doanh nghiệp đã chuyên môn hoá và có trụ sở tại các vùng thành thị và có mối liên hệ không chặt chẽ đối với khu vực nông thôn được khai thác phát triển loại hình du lịch này. Các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ thông thường được xây

dựng mới và các chủ thể cung cấp các dịch vụ chủ yếu là những doanh nghiệp mang tính chuyên nghiệp cao.

Loại hình thứ ba: Nghỉ ngơi thư giãn tại các vùng nông thôn. Ở loại hình này, đối tượng tham gia chủ yếu là các gia đình, những người cung cấp dịch vụ như ăn uống, lưu trú thường là những hộ nông dân. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ thường là những nhà nghỉ gia đình sẵn có. Mối quan hệ giữa hoạt động du lịch nông thôn theo hình thức này gắn chặt chẽ với hoạt động sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp của khu vực.

- Vai trò trung gian của các doanh nghiệp du lịch

Ở Nhật Bản như đã trình bày ở trên, các loại hình du lịch nông thôn được chia thành những loại hình cụ thể và sự tham gia của người dân địa phương có những phạm vi nhất định trong việc hợp tác cung cấp các dịch vụ liên quan, còn các hãng lữ hành đóng vai trò lớn trong việc tổ chức xây dựng và xúc tiến bán các chương trình du lịch. Thực tế cho thấy, nhiều chương trình du lịch được xây dựng, quảng cáo và bán theo từng mùa, có mối liên hệ chặt chẽ với các mùa thu hoạch các sản vật địa phương, mùa đánh bắt hải sản....

❖ Kinh nghiệm của Thái Lan

Thái Lan là quốc gia ở Đông Nam Á, có ngành du lịch phát triển khá nhanh từ đặc biệt sau những năm 80 của thế kỷ trước. Hiện nay, hàng năm Thái Lan đón được hơn 15 triệu khách du lịch quốc tế. Tương đồng với các nước Châu Á khác, Thái Lan cũng là một quốc gia có nền nông nghiệp phát triển mạnh, với nhiều tiềm năng tài nguyên gắn với sản xuất nông nghiệp có thể phát triển loại hình du lịch nông thôn. Quan niệm của Thái Lan về du lịch nông thôn gần giống như quan điểm của Ý, đó là hoạt động gắn liền với hoạt động sản xuất nông nghiệp, với tên gọi tiếng Anh là Agrotourism .

Tuy việc phát triển loại hình du lịch nông thôn cũng đã được quan tâm phát triển. Tổ chức quan tâm đến việc phát triển loại hình này là Cơ quan Du lịch Quốc gia Thái Lan và Trung tâm phát triển nông nghiệp quốc gia Thái Lan. Tuy

niên cho đến năm 2000, loại hình du lịch nông nghiệp mới thực sự bước vào giai đoạn phát triển mạnh.

- Chủ thể tham gia hoạt động du lịch nông thôn

Theo Nichakan và Yamada (2003), ở Thái Lan hiện có 3 chủ thể tham gia vào quá trình phát triển du lịch nông thôn, bao gồm: Cơ sở trang trại của hộ kinh doanh nông nghiệp, các nông trang cá nhân khác; Khu vực nông nghiệp có phạm vi rộng lớn; các cơ sở nông nghiệp của nhà nước. Theo thống kê, năm 2000, ở Thái Lan có 551 cơ sở, từ năm 2001 đến năm 2003 có thêm 118 cơ sở nữa tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ cho loại hình du lịch nông thôn. Giống như Nhật Bản, Thái Lan cũng có cuộc vận động mỗi làng một sản phẩm với mục đích làm đa dạng và phong phú cho các sản phẩm du lịch nông thôn, tạo ra sức hút đối với khách du lịch.

Chủ thể cung cấp các dịch vụ cho hoạt động du lịch nông thôn là chủ các nông trại, các hội người làm vườn, hội những phụ nữ làm công tác chế biến và thu hoạch nông sản. Tuy nhiên, vấn đề cung cấp dịch vụ ăn uống, lưu trú cho khách du lịch ở Thái Lan chưa phát triển chỉ giới hạn trong phạm vi tổ chức và tạo không gian cho khách du lịch văn cảnh, tổ chức sản xuất sản phẩm và tạo không gian tham quan và thưởng thức các sản phẩm là nông sản tại các địa phương.

- Khách du lịch nông thôn

Khách du lịch nông thôn ở Thái Lan chủ yếu là khách du lịch nội địa, bên cạnh đó thời gian gần đây khách du lịch quốc tế đến từ các quốc gia như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc... cũng đến các khu vực nông thôn ở Thái Lan để tham gia các hoạt động du lịch. Khách du lịch tham gia hoạt động du lịch này với các hoạt động chủ yếu như tham quan các cơ sở, nông trang sản xuất nông nghiệp, tham quan cảnh quan môi trường thiên nhiên, tham gia trải nghiệm các hoạt động canh tác, thu hái các sản phẩm nông nghiệp. Cụ thể, hoạt động của khách du lịch tại đây thường là việc tham quan văn cảnh các nông trại trồng rau hoa quả, chăn nuôi, trồng cây cảnh, đồng thời thưởng thức những sản vật ở địa

phương và trực tiếp mua những sản phẩm tại các cơ sở sản xuất. Một đặc điểm khác biệt so với các ví dụ đã nêu, hoạt động tham quan tìm hiểu các giá trị văn hoá truyền thống chưa được đề cao mà chỉ tập trung vào tham quan các cảnh quan trồng trọt, chăn nuôi và thưởng thức các nông sản phẩm.

Khách du lịch tham gia các hoạt động du lịch nông thôn thông thường được hình thành theo nhóm nhỏ như gia đình, nhóm bạn bè hoặc các đoàn khách lớn. Khách chủ yếu đi theo các chương trình du lịch được xây dựng và bán bởi các doanh nghiệp du lịch hoặc khách tự tổ chức trên cơ sở đã được tham qua một lần sau đó dẫn bạn bè và gia đình đi tham quan tại các vùng nông thôn.

Phong trào bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch nông thôn

Để đảm bảo cho hoạt động du lịch nông thôn được thực hiện có hiệu quả trên cơ sở đem lại nguồn thu thứ hai cho các hộ nông dân, đồng thời với việc giữ gìn và bảo vệ môi trường tại các khu vực nông thôn bằng những hoạt động và phong trào không vứt rác bảo vệ môi trường xanh sạch để phát triển du lịch. Những phong trào này được phổ biến rộng rãi trong công chúng, khách du lịch và các trường đại học.

1.4.2 Kinh nghiệm ở một số địa phương Việt Nam.

Trong những năm gần đây du lịch nông nghiệp nước ta ngày càng được đầu tư và chú trọng hơn, tạo lên nhiều sức hút đối với du khách trong và ngoài nước. Hiện nay một trong những mô hình du lịch nông nghiệp mới được đưa vào khai thác ở Việt Nam đó là:

Mô hình du lịch nông nghiệp 5 sao đầu tiên ở Việt Nam

Toạ lạc bên bờ biển Quảng Nam thơ mộng, nông trường nông nghiệp công nghệ cao VinEco Nam Hội An (thuộc quần thể Vinpearl Nam Hội An) gây ấn tượng mạnh bởi kiến trúc độc đáo cùng những khu vườn nông sản tươi mát, đủ sắc màu... Nghỉ dưỡng và khám phá mô hình du lịch – nông nghiệp 5 sao có 1 không 2 tại Việt Nam hứa hẹn là trải nghiệm độc đáo cho du khách khi tới Vinpearl Nam Hội An hè này. Nằm trong tổ hợp nghỉ dưỡng Vinpearl Nam Hội An, nông trường thứ 15 của Vingroup có diện tích gần 20ha, chia thành từng

khu vực như: khu nhà kính, khu kính màng, khu đồng ruộng và khu sau thu hoạch... VinEco Nam Hội An đặc biệt với khu nhà kính Dome rộng tới 1.000m². Đây cũng là nông trường được Vingroup đầu tư mô hình canh tác hiện đại, thông minh theo chuẩn nông nghiệp 4.0 của các quốc gia nông nghiệp hàng đầu thế giới như Pháp, Israel, Singapore... Đến với Vinpearl Nam Hội An, du khách không chỉ được tận hưởng những dịch vụ nghỉ dưỡng đẳng cấp, mà còn có cơ hội trải nghiệm khu vườn mát lạnh trong hệ thống nhà kính hiện đại bậc nhất với tầng tầng lớp lớp rau củ và cây trái. Tại Việt Nam, Vingroup là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam triển khai mô hình kết hợp nông nghiệp – du lịch 5 sao này.

Giới thiệu một số tour du lịch nông nghiệp đang được triển khai trên thị trường việt nam

Tour trang trại đồng quê Ba Vì

Trang trại đồng quê Ba Vì là một ví dụ điển hình của hình thức phát triển du lịch nông nghiệp. Chỉ cách trung tâm thành phố Hà Nội 49km, tọa lạc trên một khu đồi tựa vào lưng dãy núi Ba Vì trang trại có địa hình thiên nhiên nông nghiệp rất đẹp và đa dạng có sức hút lớn với du khách trong nước và quốc tế. Sự hấp dẫn của trang trại đồng quê Ba Vì được thể hiện qua vẻ đẹp, khung cảnh của những cánh đồng lúa hình dạng bậc thang lấp ló sau khu rừng nguyên sinh cao đến 130m.

Những trải nghiệm du khách tham gia khi đến trang trại đồng quê Ba Vì

- Tham quan vẻ đẹp thiên nhiên, khung cảnh xung quanh dãy núi Ba Vì, những dãy ngô, vườn chè bạt ngàn nằm ở áp bên cạnh dòng sông được phù sa bồi đắp màu mỡ
- Tham gia các hoạt động du lịch nông nghiệp mang đậm dấu ấn văn hoá truyền thống tốt đẹp của đồng quê Việt Nam
- Tham quan nông trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, các làng nghề sản xuất nông nghiệp truyền thống

- Tham gia các hoạt động đồng quê như bắt cá, hái rau rừng, làm mật ong, đan tre, đan nứa, cho bò ăn...

Tour du lịch nông thôn tại làng rau Trà Quế - Quảng Nam

Trà Quế là làng rau đã hơn 500 tuổi bên dòng sông Đé Vững thơ mộng thuộc xã Cẩm Hà. Trồng rau đã trở thành một thứ nghề gia truyền và quả thật ở làng quê này chưa bao giờ để cho đất nghỉ. Rau Trà Quế không chỉ có vị thơm ngon mà còn đẹp và không sử dụng các loại thuốc tăng trưởng nên rất đảm bảo an toàn thực phẩm. Và có lẽ cũng chính vì vậy nơi đây thu hút nhiều khách du lịch quốc tế mỗi năm làng rau nơi đây đón hơn 2000 khách du lịch quốc tế và hàng chục đoàn khách tham quan học tập làm mô hình rau sạch đến từ nhiều địa phương trong cả nước. Tới đây du khách mặc những bộ quần áo nông dân và cùng xắn tay áo để làm nông dân cùng ỉu rong để làm phân hữu cơ, cuốc đất tơi, đánh luống thẳng dăm lỗ trỉa hạt trồng rau bón phân hay tưới nước bằng xoa... mỗi người chọn một dụng cụ lao động tùy thích. Những nông dân này còn được thưởng thức nhiều món ăn chế biến từ các loại rau xanh Trà Quế và nhiều đặc sản Quảng Nam như bánh đập, bánh vạc, hến trộn, mì quảng, cao lầu Hội An... Thậm chí chủ nhà chiều lòng khách khi mắc võng hoặc kê chõng tre ngoài vườn cho khách nghỉ ngơi trong không gian tĩnh lặng của làng quê.

Kinh nghiệm khai thác du lịch nông nghiệp và du lịch cộng đồng tại Sa Pa, Việt Nam

Ở Việt Nam, việc khai thác cảnh quan nông thôn cho phát triển du lịch chưa thực sự rõ nét, các chương trình du lịch nông nghiệp thường tập trung ở việc đưa khách đến nông thôn, tham gia một phần vào cuộc sống lao động của người dân với những chương trình như: “ Một ngày làm nông dân”...

Đến nay việc khai thác cảnh quan nông nghiệp và tập quán canh tác của người dân cho phát triển du lịch nông thôn mới chỉ được triển khai rõ rệt ở Sa Pa, Lào Cai.

1.4.3 Các kinh nghiệm có thể rút ra từ bài học trên

Từ những kinh nghiệm về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn của các nước có thể rút ra bài học để áp dụng vào thực tiễn tại khu vực nghiên cứu.

Để có thể phát triển du lịch một cách hiệu quả và bền vững, trước hết cần phải có quy hoạch cơ chế chính sách thuận lợi và chia sẻ lợi ích công bằng cho các bên tham gia, nhất là cộng đồng địa phương đồng thời cần đảm bảo cân bằng các mục tiêu phát triển đó là : tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường , giữ gìn tài nguyên và bảo tồn các giá trị văn hóa.

Cần nhận thức rõ vai trò của du lịch nông nghiệp: Du lịch nông nghiệp đóng vai trò như một công cụ để kích thích sự phát triển khu vực nông thôn. Chính vì vậy, cần nhận thức đúng đắn vai trò của loại hình này theo đó mới có những chủ trương chính sách phù hợp.

Có chủ trương chính sách phù hợp của nhà nước: Nhà nước, chính phủ hoặc các cơ quan quản lý nhà nước cần có những chủ trương chính sách và định hướng phát triển du lịch nông nghiệp một cách phù hợp, với chiến lược lâu dài. Phát triển loại hình trên cơ sở điều tra khảo sát kỹ về tài nguyên du lịch và các điều kiện hỗ trợ khác. Bên cạnh đó, nhà nước cần có chính sách hỗ trợ không chỉ về vốn, phổ biến kinh nghiệm và kiến thức về quản lý và kinh doanh các dịch vụ du lịch, nâng cao kiến thức về kỹ năng giao tiếp du lịch...

Xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch nông nghiệp theo hướng mỗi địa phương một sản phẩm đặc thù: Để đảm bảo việc phát triển du lịch nông nghiệp mang tính bền vững và góp phần làm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, việc thực hiện chính sách mỗi làng mỗi phẩm cần được áp dụng phổ biến ở Việt Nam trong quá trình phát triển loại hình. Chủ trương này sẽ đảm bảo sự hấp dẫn, thu hút khách du lịch đến với mỗi khu vực mà không có sự chông chéo, nhằm chán trên cơ sở đa dạng hóa được sản phẩm du lịch.

Ngoài ra cần có chiến lược và quy hoạch sử dụng đất hợp lý để tránh gây xung đột trong quá trình phát triển và bảo tồn đồng thời cần có kế hoạch đào tạo và giáo dục cộng đồng để nâng cao ý thức của họ nhằm đảm bảo cộng đồng không những có nghiệp vụ chuyên môn trong kinh doanh du lịch, bảo vệ tài nguyên và môi trường mà còn có thể ứng xử hợp lý nhằm xây dựng một hình ảnh đẹp cho điểm đến trong lòng du khách.

Tiểu kết chương 1

Toàn bộ chương 1 cho thấy cơ bản về các khái niệm du lịch nông nghiệp, các đặc điểm của loại hình du lịch mới này. Đồng thời, hiểu được vai trò và lịch sử ra đời và phát triển của du lịch nông nghiệp trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Bên cạnh đó, phát triển loại hình du lịch nông nghiệp – một giải pháp mới cho việc đa dạng các sản phẩm du lịch trong việc phát triển của ngành du lịch.

Trên cơ sở đưa ra những lý luận chung tạo nền móng cho việc nghiên cứu đề tài một cách đúng đắn, khoa học và thêm phong phú. Là cơ sở lý thuyết cho các nghiên cứu thực tiễn được thực hiện ở chương 2 và chương 3. Ngoài ra, góp phần cho việc khai thác và bảo tồn các giá trị tài nguyên phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp.

CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI - YÊN BÁI.

2.1 Giới thiệu chung về huyện Mù Cang Chải

2.1.1 Vị trí địa lý, diện tích

a, Vị trí địa lý

Huyện Mù Cang Chải là một huyện vùng cao nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Yên Bái, cách trung tâm tỉnh 185km theo quốc lộ 37 và 32. Huyện có diện tích là 1.199 km², nằm dưới chân dãy núi Hoàng Liên Sơn, ở độ cao 1000m so với nước biển. Có tọa độ địa lý từ 21⁰ 39' -25⁰50' vĩ độ Bắc , từ 103⁰56' -104⁰28' kinh độ Đông. Phía Bắc Mù Cang Chải giáp với huyện Văn Bàn – tỉnh Lào Cai; Phía Nam giáp với huyện Mường La – tỉnh Sơn La; Phía Đông giáp với huyện Văn Chấn , Văn Yên tỉnh Yên Bái; Phía Tây giáp với huyện Than Uyên – tỉnh Lai Châu.

Huyện có 1 thị trấn là thị trấn Mù Cang Chải và 13 xã : Kim Nội, Hồ Bốn, Chế Tạo, Khang Mang, Dế Su Phình, Chế Cu Nha, Cao Phạ, Púng Luông, Nậm Khắt, Mồ Dề , Nậm Có, La Pán Tẩn và Lao Chải.

Huyện Mù Cang Chải nếu so sánh với các huyện miền núi khác trong tỉnh Yên Bái nói riêng hay các huyện miền núi phía Bắc nói chung thì Mù Cang Chải là một huyện có vị trí địa lý rất khó khăn cho việc giao lưu hàng hóa với các huyện trong tỉnh cũng như trong vùng. Việc trao đổi tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật từ các viện nghiên cứu khoa học , các cơ quan nông nghiệp và các huyện ở vùng núi phía Bắc là rất hạn chế.

Mù Cang Chải theo tiếng Mông có nghĩa là vùng cây khô. Được gọi như thế bởi từ xa xưa, “Làng Cây Khô” là một huyện nằm ở phía tây tỉnh Yên Bái với 6 tháng mùa khô đất đai, cây cỏ xơ xác; còn khi đông đến, nơi đây lại chịu giá lạnh nên không thể trồng bất cứ loại hoa màu nào. Cứ vậy, nơi đây đã phải chua xót gọi trú xứ của mình là “Làng Cây Khô”. Trải qua hàng trăm năm, dưới bàn tay “nhào nặn” cần cù của những người mệnh danh là “người khai hoang”, Mù Cang Chải được gieo mầm sống để biến thành xứ sở của những ruộng bậc thang của miền sơn cước Tây Bắc. Những ruộng bậc thang uốn lượn

trên lưng núi, những bông lúa chín trở bông còn đọng sương đêm đã kéo chân người lữ khách hòa mình vào cảnh đẹp nơi đây

b, Địa hình

Huyện có địa hình đồi núi cao xen lẫn các thung lũng xâm thực có trên 95% diện tích là đồi núi cao, độ dốc lớn và bị chia cắt mạnh do đó gặp rất nhiều về khó khăn về điều kiện giao thông trở ngại đối với phát triển kinh tế nhất là trong sản xuất nông nghiệp.

Độ dốc trung bình $40^0 - 70^0$, sườn núi bị chia cắt dữ dội.

Do địa hình bị chia cắt mạnh nên đã tạo ra thung lũng nhỏ như: Nậm Co, Nậm Khắt, Kim Nội, Púng Luông là những nơi tập trung đông dân cư sinh sống và sản xuất nông nghiệp

Tổng diện tích đất tự nhiên là 119.908ha thì trong đó diện tích đất ở độ cao trên 1.000m chiếm 84% và dưới 1000m chiếm 16% diện tích đất tự nhiên. Với vị trí địa lý và địa hình khó khăn chỉ thích hợp với việc phát triển nghề rừng, chăn nuôi đại gia súc, nhưng rất hạn chế việc phát triển nông nghiệp xây dựng cơ sở hạ tầng và giao lưu với bên ngoài.

c, Lịch sử hình thành và phát triển

Là một đơn vị hành chính thuộc tỉnh Yên Bái, trải qua các thời kỳ lịch sử, miền đất Mù Cang Chải có nhiều biến động về địa giới hành chính.

Thời nhà Lý, Mù Cang Chải thuộc châu Đăng. Thời hậu Lê thuộc châu Chiêu Tấn, phủ An Tây trong Thừa tuyên Hưng Hoá.

Năm 1900, thực dân Pháp thành lập tỉnh Yên Bái, đơn vị hành chính Mù Cang Chải ngày nay gồm động Kim Nội thuộc châu Than Uyên; một phần tổng Sơn A thuộc huyện Văn Chấn, một phần thuộc tổng Nghĩa Lộ (khi đó thuộc Sơn La). Năm 1909, tổng Nghĩa Lộ được nhập vào tỉnh Yên Bái.

Ngày 7 tháng 5 năm 1955, Chính phủ thành lập Khu tự trị Thái - Mèo (sau đổi tên là khu tự trị Tây Bắc). Ngày 18 tháng 10 năm 1955, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 606-TTg lập Châu Mù Cang Chải trong khu tự trị Thái - Mèo. Châu Mù Cang Chải gồm 13 xã của 3 châu Than Uyên, Văn Chấn, Mường La.

Ngày 12 tháng 1 năm 1959, Ủy ban hành chính khu tự trị Thái - Mèo ra quyết định số 11/QĐTC chia xã Cao Phạ thuộc châu Mù Cang Chải thành 2 xã là Cao Phạ và Nậm Có. Xã Hiều Trai đổi tên là xã Ché Tạo.

Tháng 10/1962, Trung ương Đảng và Quốc hội đã quyết định thành lập các tỉnh ở khu Tây Bắc trực thuộc Trung ương. Các châu trong khu tự trị đổi thành các huyện trực thuộc các tỉnh. Châu Mù Cang Chải trở thành một huyện của tỉnh Nghĩa Lộ. Châu uỷ Mù Cang Chải đổi thành Huyện uỷ Mù Cang Chải.

Tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V (12/1975) đã ra Nghị quyết hợp nhất một số tỉnh, trong đó các tỉnh Yên Bái, Lào Cai và Nghĩa Lộ (trừ huyện Bắc Yên và huyện Phù Yên của tỉnh Nghĩa Lộ) thành một tỉnh mới, lấy tên là tỉnh Hoàng Liên Sơn, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/2/1976. Huyện Mù Cang Chải là 1 trong 16 huyện thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII, diễn ra từ ngày 27/7 đến ngày 12/8/1991 đã ra Nghị quyết chia tỉnh Hoàng Liên Sơn thành 2 tỉnh Lào Cai và Yên Bái. Huyện Mù Cang Chải thuộc tỉnh Yên Bái cho đến nay.

2.1.2 Điều kiện về tự nhiên

Khí hậu

Khí hậu Mù Cang Chải mang tính chất tiểu vùng rõ rệt, nhiệt độ trung bình là 19⁰C, mát mẻ về mùa hạ và lạnh về mùa đông. Do vùng này có độ cao trung bình từ 900m, có nhiều nắng nhất tỉnh và chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam. Do độ cao địa hình lớn nên nhiệt độ thấp, nhiệt độ trung bình 18-23⁰C, về mùa đông lạnh có khi xuống tới 0⁰C. Tổng nhiệt độ năm 6.500-7.000⁰C, lượng mưa: 1.800- 2.500 mm/năm

Độ ẩm của Mù Cang Chải tương đối thấp so với các vùng khác, trung bình là 84%/năm, trên các núi cao tăng lên 82-86%/năm% thích hợp phát triển cây trồng, vật nuôi vùng ôn đới. . Hàng năm hình thành một kỳ khô từ giữa mùa đông đến đầu mùa hạ và một thời kỳ ẩm trong suốt mùa hạ đến đầu mùa đông, độ ẩm chênh lệch từ 8 – 10%.

Bảng 2.1 Tổng hợp khí tượng thủy văn của trạm Mù Cang Chải (năm 2017)

	Nhiệt độ trung bình (°C)	Số giờ nắng (h)	Lượng mưa TB (mm)	Độ ẩm tương đối %
Cả năm	19,3	1.476	2.351,3	84
Tháng 1	13,7	167	33,6	81
Tháng 2	9,7	12	82,9	89
Tháng 3	18,4	153	83,4	80
Tháng 4	22,2	172	175,0	80
Tháng 5	23,1	153	196,9	79
Tháng 6	23,8	77	598,3	88
Tháng 7	23,8	90	474,6	87
Tháng 8	23,7	95	343,5	87
Tháng 9	22,4	166	163,3	84
Tháng 10	20,3	91	74,3	84
Tháng 11	16,3	166	119,9	81
Tháng 12	13,6	134	5,6	83

Nguồn : Cục thống kê tỉnh Yên Bái

Thuỷ văn

Nước mặt : Tuy huyện Mù Cang Chải không có sông lớn, nhưng có hệ thống khe suối nhiều với tổng chiều dài trên 360km đều bắt nguồn từ dãy núi Hoàng Liên Sơn. Trong đó đáng kể nhất là suối Nậm Kim dài hơn 75km chảy xuyên suốt dài huyện theo hướng Đông Nam – Tây Bắc và đổ ra sông Đà. Ngoài ra còn có các con suối khác như suối Mang Khú (xã Chế Tạo) dài 35km, suối Tusan (xã Nậm Có) dài 35km, suối Lao Chải (xã Lao Chải) dài 27km, suối Nậm Khắt dài 20km, suối Đình Hồ (xã Zế Xu Phình) dài 12km và đạt mật độ trung bình 1km².

Chất lượng nước mặt nhìn chung tốt cho sản xuất nông lâm nghiệp và đời sống nhân dân trong huyện. Ngoài ra thì với các khe suối có độ dốc lớn nên có tiềm năng về thủy điện nhỏ.

Do thời tiết khô nóng địa hình có độ dốc lớn và hậu quả của phá rừng nên đã làm thay đổi thủy văn của các hệ thống khe suối. Từ đó làm ảnh hưởng đến sự chênh lệch lớn về lượng nước mặt giữa hai mùa. Vào mùa mưa thì mực nước và lưu lượng nước ở các con suối tăng rất nhanh thường gây ra lũ quét tàn phá

ruộng nương, nhà cửa đặc biệt là phá huỷ các công trình thuỷ lợi, thuỷ điện, đường giao thông....

Mùa khô thì nhiều con suối bị cạn kiệt tạo ra tình trạng thiếu nước nghiêm trọng cho sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.

Nước ngầm: Do đặc điểm thời tiết, khí hậu và cấu tạo địa chất địa hình đã tạo ra khả năng về nguồn nước ngầm có chất lượng tốt cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

Như vậy, huyện có điều kiện khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa...) cho phép phát triển đa dạng các loại cây trồng, từ cây nhiệt đới cho đến cây á nhiệt đới, từ các loại cây ngắn ngày đến các loại cây dài ngày. Đối với cây trồng hằng năm có thể thâm canh 2 vụ/ năm.

2.1.3 Điều kiện kinh tế văn hóa xã hội

a, Dân số

Mù Cang Chải có dân số không đông, mật độ thưa. Khi mới thành lập huyện, dân số Mùa Cang Chải là 12.000 người. Đến năm 2016 là 58.988 người, mật độ trung bình là 47 người/km².

Toàn huyện có 4 tộc người là: Mông, Kinh, Thái và Tày, trong đó người Mông chiếm đa số (91%) sống rải rác chủ yếu ở 16 thôn, bản của các xã và 10 tổ dân phố của thị trấn Mùa Cang Chải.

Người Mông ở Mùa Cang Chải chia thành 4 nhóm: Mông Đơ (Mông Trắng); Mông Đen (Mông Đen); Mông Lĩnh (Mông Hoa); Mông Si (Mông Đỏ).

Mông Hoa là nhóm đông nhất, chiếm trên 60% dân số.

Mông Đỏ chiếm 30% dân số.

Nhóm Mông Đen sống ở các xã: Nậm Có, Khau Mang, Lao Chải.

Nhóm Mông Trắng có số lượng ít nhất.

* Khái quát về lịch sử tộc người.

Người Mông vào Mùa Cang Chải cách ngày nay khoảng hơn 200 năm và di cư làm nhiều đợt. Cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, người Mông ở Quý Châu (Trung Quốc) nổi dậy chống sự cai trị của nhà Thanh nhưng tất cả các

cuộc khởi nghĩa đều bị chìm trong bể máu. Người Mông phải di cư xuống Vân Nam và Việt Nam, vào Bắc Hà (Lào Cai), từ đó di cư sang Mù Cang Chải.

Tiếng Mông thuộc nhóm ngôn ngữ Mông – Dao trong ngữ hệ Nam Á.

* Khái quát về văn hóa tộc người

Một trong những đặc điểm nổi bật về vấn đề cư trú của người Mông là họ thường cư trú ở những sườn đồi và sườn núi cao, địa hình hiểm trở. Người Mông ở Mù Cang Chải có kinh nghiệm làm ruộng bậc thang rất giỏi.

Người Mông trú trọng chăn nuôi gia đình ngoài ra hái lượm lâm sản như: sơn tra (táo mèo), hoàn liên, hà thủ ô,... lấy mật ong và săn bắt chim.

Dệt vải bằng sợi lanh là một nghề phổ biến của cộng đồng người Mông ở Mù Cang Chải.

Nguồn lương thực chủ yếu của đồng bào là lúa (lúa nương, lúa nước), ngoài ra là ngô.

Người Mông ở nhà đất, nguyên liệu làm nhà là gỗ, mái lợp truyền thống là gỗ pơmu chẻ mỏng, nhà phải có ít nhất ba gian, gian giữa thờ cúng tổ tiên.

Trang phục của người Mông khá phong phú, mỗi loại trang phục của mỗi nhóm lại thể hiện thị hiếu thẩm mỹ và phản ánh thế giới quan của mình một cách khác nhau.

Tín ngưỡng truyền thống của người Mông là thờ đa thần. Họ thờ cúng tổ tiên và thờ cúng ông, bà, cha mẹ.

Người Mông thường ăn tết sớm hơn tết cổ truyền của người Kinh, đó là vào đầu tháng 12 âm lịch. Đây là dịp để anh em họ hàng, bạn bè gặp mặt thăm hỏi, chúc tụng nhau nên đồng bào chuẩn bị rất chu đáo cho ngày tết năm mới.

Hình thái chủ đạo của gia đình người Mông là gia đình phụ hệ với 2, 3 thế hệ cùng chung sống. - Xã hội người Mông được điều hành theo dòng họ khép kín, có luật lệ, quy định riêng của mỗi dòng họ, nó mang tính quy ước, được cộng đồng thừa nhận và phải tuân thủ nghiêm ngặt.

Người Thái ở thì chủ yếu sống ở nhà sàn. Trong đó Thái Đen nhà chỉ có một cầu thang, hai đầu hồi nhà có hai khâu cút. Thái Đen mặc vải nhuộm chàm,

vải đen, vải láng. Nhà sàn người Thái Trắng mái hình chữ nhật với những lan can chạy trước nhà, nơi thờ cúng thường được đặt ở góc nhà. Trang phục của người phụ nữ Thái thường mặc áo sửa côm, nẹp áo cài hai hàng khuy bạc hình bướm, ve sâu, nhện gọi là mắc pém rất đẹp, khoảng giữa cặp váy và gấu áo được cuộn thắt lưng vải màu, đeo xà tích từ 1 đến 8 tua.

b, Tình hình phát triển kinh tế của huyện Mù Cang Chải

Mù Cang Chải là một tỉnh nghèo, sản xuất nông nghiệp là chính, 90% dân số sống ở nông thôn. Là một tỉnh có lợi thế phát triển nông nghiệp, lại có vị trí gần các trung tâm công nghiệp nên Mù Cang Chải có cơ hội chuyển đổi cơ cấu kinh tế phát triển mạnh nông nghiệp hàng hóa.

Kinh tế tiếp tục phát triển khá, tốc độ tăng trưởng tăng khá cao, bình quân hàng năm tăng 11,5% (giai đoạn 2006-2010), tăng 15,1% (giai đoạn 2011-2015). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông - lâm nghiệp, tăng dần giá trị công nghiệp - xây dựng và dịch vụ - thương mại (Nông - lâm nghiệp đạt 61,1% năm 2006, đạt 45,5% năm 2015; Công nghiệp - xây dựng đạt 14,7% năm 2006, đạt 25,0% năm 2015; Thương mại - dịch vụ đạt 24,2% năm 2006, đạt 29,5% năm 2015). Thu nhập bình quân đầu người từ 2,12 triệu đồng năm 2006 tăng lên 16 triệu đồng năm 2016.

Trong phát triển nông, lâm nghiệp, huyện đã từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng tiêu thụ sản phẩm, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Đây mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xây dựng và hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 11.247,5 ha, tăng 3.918 ha so với năm 2006, trong đó chuyển đổi 1.460 ha lúa nương sang trồng ngô. Diện tích cây lương thực có hạt đạt 10.610 ha, tăng 4.007,5 ha so với năm 2006. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 39.580 tấn, tăng 24.713 tấn so với năm 2006.

Xác định phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hoá là một trong những khâu đột phá nhằm khai thác thế mạnh góp phần xoá đói, giảm nghèo, trong 10 năm qua, huyện đã thu hút được nhiều dự án phát triển chăn nuôi như: Dự án giảm nghèo, Dự án bò cái sinh sản, Dự án Ngân hàng bò... Tổng đàn gia súc chính toàn huyện năm 2016 (tại thời điểm 1/10/2016) là 55.534 con, tăng 19.869 con so với năm 2006. Đàn gia cầm 134,64 nghìn con, tăng 56.797 con so với năm 2006.

Bên cạnh đó, huyện đẩy mạnh trồng rừng, quản lý tài nguyên rừng kết hợp với giao rừng cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê và cấp chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất lâm nghiệp. Trong đó huyện thực hiện tốt chương trình phủ xanh đất trống đồi trọc nâng độ che phủ của rừng năm 2016 đạt 67%, tăng 25% so với năm 2006. Chỉ đạo nhân dân làm tốt công tác quản lý bảo vệ, trồng mới diện tích cây Sơn tra, duy trì diện tích cây Thảo quả hiện có; phát triển một số loại cây trồng có giá trị khác mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân.

Công tác xây dựng nông thôn mới được triển khai sâu rộng trên toàn huyện bắt đầu từ năm 2012. Đã thực hiện đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng, bộ mặt nông thôn đã có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Đã thực hiện mở mới 581,3km đường đất kiên cố; xây dựng 22 cầu treo, 5 cầu bê tông cốt thép. Đến nay, đã có 02 xã đạt 11 tiêu chí; 02 xã đạt 10 tiêu chí; 04 xã đạt 9 tiêu chí; 02 xã đạt 8 tiêu chí; 01 xã đạt 07 tiêu chí; 01 xã đạt 5 tiêu chí.

Giai đoạn 2006 - 2016, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn được tập trung đẩy mạnh, góp phần tích cực làm chuyên dịch cơ cấu phát triển kinh tế huyện. Hiện nay trên địa bàn huyện có trên 200 cơ sở sản xuất chế biến công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung chủ yếu là chế biến lương thực thực phẩm, đồ uống, khai thác vật liệu xây dựng, đồ dân dụng, sản xuất gạch, điện thương phẩm, khai thác các tiềm năng thế mạnh của huyện để phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Triển khai thực hiện hỗ trợ từ Chương

trình khuyến công cho nhân dân phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp truyền thống như: nghề rèn đúc, thò cắm và các ngành khác như sản xuất gạch không nung, khai thác vật liệu xây dựng. Trong giai đoạn này đã thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, tạo điều kiện thu hút và giải quyết việc làm cho lao động địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Riêng trong năm 2017, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện đã cung ứng trên 100 tấn giống hỗ trợ cho các xã; trong đó, giống lúa là gần 70 tấn, giống ngô trên 43 tấn. Chỉ đạo thực hiện ngâm ủ giống tập trung tại các xã theo đúng quy trình kỹ thuật; tuyên truyền, vận động, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân sản xuất đạt hết diện tích; chăm sóc, phòng bệnh theo từng thời điểm sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

Do vậy, diện tích gieo trồng ở từng vụ đều bảo đảm đạt và vượt chỉ tiêu. Trong đó, vụ đông xuân toàn huyện gieo cấy 1.608 ha lúa xuân, bằng 100,5% chỉ tiêu kế hoạch giao, tăng 108 ha so với cùng kỳ, năng suất đạt 48,8 tạ/ha, sản lượng đạt 7.849,1 tấn, vượt 7,7 % so với cùng kỳ và tăng 1% so với kế hoạch; gieo trồng trên 424 ha cải dầu, 20 ha lúa mì và 14 ha khoai tây cho năng suất ổn định.

Vụ lúa mùa, huyện gieo cấy đạt diện tích 4.400 ha, diện tích thu hoạch giảm 119 ha do ảnh hưởng thời tiết. Năm 2017, huyện Mù Cang Chải còn gieo trồng được 4.200 ha ngô vụ xuân hè và 551 ha ngô vụ đông. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 40.520 tấn vượt 2,1% kế hoạch giao, trong đó sản lượng lúa đạt 24.159,7 tấn, sản lượng ngô đạt 16.360,3 tấn.

Trong chăn nuôi, huyện chú trọng đẩy mạnh thực hiện Đề án Phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa giai đoạn 2016 – 2020 với những giải pháp cụ thể, phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt của đồng bào vùng cao. Trong đó, tăng cường hướng dẫn nhân dân làm tốt công tác phòng chống đói rét, dịch bệnh cho đàn vật nuôi.

Năm 2017, mặc dù bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ quét nhưng tổng đàn gia súc chính của huyện vẫn đạt trên 60 nghìn con, bảo đảm 100% kế hoạch, tăng 4,3% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt trên 2.600 tấn, bằng 108,7% kế hoạch và tăng 5,3% so với cùng kỳ.

Ở các địa phương, người dân chủ động dự trữ thức ăn và củng cố chuồng trại cho gia súc trong mùa đông; thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin cho vật nuôi nên trên địa bàn huyện không để xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

2.2 Điều kiện phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải

2.2.1 Tài nguyên du lịch

a, Tài nguyên tự nhiên

Với tổng diện tích tự nhiên của huyện là 1.119,08ha diện tích đất nông nghiệp là 8.920ha, chiếm 7,44% tổng diện tích tự nhiên. Đất đai Mù Cang Chải chủ yếu là đất Feralit, màu vàng đỏ, vàng nhạt. Đây là quá trình tích lũy tuyệt đối hoặc tương đối sắt, nhôm. Tuy nhiên cũng có các loại đất đen nhiệt đới, đất mùn do ảnh hưởng của quá trình tham gia của vi sinh vật, động vật oxy, không khí và mưa. Thực ra các thành phần thổ nhưỡng ở Mù Cang Chải còn phức tạp hơn nhiều song cơ bản đều thuộc loại đất khá giàu dinh dưỡng thuận lợi cho sự sinh trưởng của thực vật nhất là các loài cây ôn đới hay cận nhiệt đới.

Rừng là thế mạnh của Mù Cang Chải với diện tích 80.000ha, trong đó có 20.293ha rừng già và rừng nguyên sinh, 12.863ha rừng thông, hơn 2000ha rừng sơn trà, ngoài ra mận, các loại dược liệu quý như: đẳng sâm, hà thủ ô, sa nhân... cùng nhiều loài động vật, thực vật quý hiếm được ghi trong sách đỏ, Mù Cang Chải có khu bảo tồn các loài sinh vật cảnh với trung tâm là xã Chế Tạo và vùng ngoại vi phía Bắc, phía Đông các xã Dế Xu Phình, Púng Luông, Nậm Khắt.

Nơi đây có tính đa dạng cao về thực vật và một số loài động vật thuộc diện quý hiếm được ghi vào sách Đỏ Việt Nam và thế giới, trong đó đặc biệt có loài vượn đen tuyền. Bên cạnh đó rừng ở đây còn là nơi lưu giữ nguồn gen các loài cây dược liệu quý như đẳng sâm, hà thủ ô, sa nhân... khí hậu ở đây khá đặc

biệt mùa hè rất mát còn mùa đông thì rất lạnh. Đây cũng là một trong những yếu tố hấp dẫn đối với du khách.

Mù Cang Chải có 700ha ruộng bậc thang trong đó hơn 47% tập trung ở 3 xã La Pán Tản, Chế Cu Nha, Dê Xu Phình. Năm 2007, ruộng bậc thang ở 3 xã này đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích danh thắng cấp Quốc gia. Không chỉ ở 3 xã này, dừng chân ở bất kỳ nơi đâu vào mùa lúa chín, du khách cũng được chiêm ngưỡng những thửa ruộng bậc thang xếp tầng, xếp lớp trải rộng khắp các sườn đồi. Những ruộng bậc thang ấy không chỉ mang lại sự no đủ cho người dân bản địa mà giờ đây còn là cảnh quan làm mê đắm các du khách, điểm nhấn chủ đạo về du lịch cảnh quan, du lịch cộng đồng mang đặc thù rất riêng của Mùa Cang Chải.

Với ý tưởng đa dạng hoá các sản phẩm du lịch, bên cạnh việc vận động bà con gieo trồng đúng thời vụ, bảo đảm kỹ thuật để lúa chín vàng đều đúng thời điểm lễ hội, năm nay, sau khi trồng thử nghiệm thành công, huyện Mùa Cang Chải đã vận động bà con trồng cải dầu vào tháng 12. Đây là loại cây trồng được đánh giá sẽ mang lại giá trị kinh tế cao khi vừa có thể cho thu hoạch hạt để ép dầu, vừa có thể kết hợp tạo ra các dịch vụ để thúc đẩy phát triển du lịch trong thời điểm cải ra hoa.

Ngoài ra đến với Mùa Cang Chải dù chỉ một lần du khách cũng cảm nhận được sự giàu có của thiên nhiên, sự đặc sắc của văn hóa, sự ấm áp của tình người. Đường lên Mùa Cang Chải tuy xa và khó khăn song lại rất thú vị, quang cảnh thay đổi liên tục trên đường, du khách chưa kịp ngắm hết những ngôi nhà sàn Thái trên cánh đồng Mường Lò rộng lớn với bạt ngàn hoa ban trắng đã được đến với những con đường quanh co, uốn khúc trên các sườn đồi dốc đứng. Qua đèo Khau Phạ (cao 2100m) mờ trong sương trắng là tới đất Mùa Cang Chải (nơi mà người dân Yên Bái vẫn gọi là “biển mây Khau Phạ”). Từ đây, cứ từ đèo này qua đèo khác, núi này qua núi khác, du khách sẽ cảm nhận rõ nét sự thay đổi của độ cao, hai bên đường là những triền ruộng bậc thang làm choáng ngợp lòng người.

Mảnh đất vùng Tây Bắc - Mù Cang Chải (Yên Bái) mang trong mình nét quyến rũ khó cưỡng của một trong những địa điểm sản lúa chín đẹp nhất Việt Nam. Trong tiết Thu dịu mát, sắc vàng óng ả trải ngút mây trời càng tôn lên vẻ đẹp thơ mộng và kéo du khách về với Mù Cang Chải.

Dưới đây là 5 địa điểm ở Mù Cang Chải với những cung ruộng bậc thang mùa lúa chín như những tấm thảm vàng ươm dệt lên khung cảnh hoang dã, yên bình của mảnh đất nơi này.

Đèo Khau Phạ

Điểm đến không thể bỏ qua khi đến Mù Cang Chải vào mùa lúa chín là đèo Khau Phạ - một trong tứ đại đỉnh đèo của núi rừng Tây Bắc. Là một trong những cung đường đèo "cua tay áo", dốc đứng và cũng đẹp bậc nhất Việt Nam. Đèo Khau Phạ luôn được các dân phượt truyền tai nhau chinh phục nhất là dịp mùa lúa chín hay mùa săn mây.

Là một trong những cung đường đèo quanh co và dốc đứng thuộc hàng bậc nhất Việt Nam vượt qua đỉnh núi Khau Phạ, ngọn núi cao nhất vùng Mù Cang Chải. Đèo Khau Phạ có điểm khởi đầu là đoạn cắt Quốc lộ 32 với Quốc lộ 279 liền mạch liên tiếp với đèo Châu phía trước nó và đèo Vách Kim phía sau trên đường 32.

Từ thành phố Yên Bái, ngược theo Quốc lộ 32 chừng 5 giờ đồng hồ, qua xã Tú Lệ, đèo Khau Phạ huyện Mù Cang Chải hiện ra giữa một vùng cao nguyên được bao quanh bởi những dãy núi điệp trùng. Những cung đường đèo quanh co giữa những cánh rừng già còn mang đậm nét nguyên sơ và những triền ruộng bậc thang của các dân tộc Mông, Thái.

Thung Lũng Tú Lệ

Thung lũng Tú Lệ thuộc huyện Văn Chấn, là một trong những điểm dừng chân yêu thích của nhiều du khách yêu vẻ đẹp thiên nhiên. Tú Lệ giữa mùa Thu, lúa chín vàng ươm rạt rào như sóng núi. Mùa gặt náo nức rộn ràng, mùi cơm mới theo gió bảng lảng trên chái nhà... Tú Lệ có thể ví như một cô gái miền sơn cước vô cùng xinh đẹp.

Không chỉ thu hút du khách bởi những thửa ruộng bậc thang Mù Cang Chải tháng 9, Tú Lệ còn hấp dẫn cả những tay săn ảnh khi người Thái nơi đây vẫn lưu giữ được nét sinh hoạt truyền thống là “tắm tiên” bên suối.

Xã La Pán Tản

Nổi tiếng nhất ở Mù Cang Chải là ruộng bậc thang trên địa bàn xã La Pán Tản, nhất là thửa ruộng mâm xôi. Để đến được mâm xôi – Kiệt tác nghệ thuật Mù Cang Chải thì không hề dễ dàng chút nào vì đường đến lầy lội, khó đi. Nhưng bạn sẽ không hề cảm thấy hối hận đâu, mỗi mệt sẽ tan biến hết khi mọi giác quan được đánh thức bởi hương lúa chín và sắc vàng óng của thửa mâm xôi.

Xã Chế Cu Nha

Chế Cu Nha là một xã của huyện Mù Cang Chải, nằm cách trung tâm huyện khoảng 7km về hướng Hà Nội. Đường vào Chế Cu Nha dốc và khó đi, thách thức những tín đồ xe dịch đam mê những cung đường mạo hiểm. Những thửa ruộng bậc thang ở xã Chế Cu Nha là cũng điểm dừng chân thú vị mang lại nhwunxg cảm xúc thăng hoa, tươi mới.

Bản Lìm Mông

Bản Lìm Mông thấp thoáng ẩn mình giữa mây trời, rừng núi. Đường đến bản Lìm Mông xa xôi, cách trở, nhưng sự hấp dẫn bởi vẻ đẹp quyến rũ của những đồng lúa chín vàng vẫn không ngăn được bước chân du khách yêu vẻ đẹp thiên nhiên. Ở đó có những ngôi nhà sàn xinh xắn chênh vênh bên triền đồi; những bé em má đỏ hây hây tung tăng, hồn nhiên chơi đùa bên những vạt cỏ xanh.

Điểm khác biệt giữ ruộng bậc thang ở huyện Mù Cang Chải

Được coi như một thành quả giá trị của những nét truyền thống văn hóa của đồng bào người Mông ở vùng cao, hình ảnh những khu ruộng bậc thang nằm ở phía tây nam của dãy Hoàng Liên Sơn ở Mù Cang Chải đã là điểm nhấn cuốn hút trong những điểm dừng chân của du khách.

Ruộng bậc thang của Mù Cang Chải nói riêng và của những tỉnh phía Bắc nói chung có sự khác biệt hoàn toàn so với những khu ruộng ở đồng bằng. Ngay từ cái tên gọi nó đã phần nào cho du khách hình dung ra được hình ảnh những thửa ruộng này.

Chính sự khác biệt về địa hình đã tạo nên những dấu ấn ấn tượng. Địa hình dốc, các thửa ruộng bậc thang Mù Cang Chải có chiều ngang hẹp chứ không vuông vắn như những thửa ruộng ở đồng bằng, chiều cao khác nhau. Nếu như du khách có dịp đến với Mù Cang Chải mà thấy hình ảnh những bà con dân tộc san ruộng thì thấy những dòng nước chảy nhẹ nhàng xuống các bậc khác nhau, như đổ về nguồn.

Cũng chính vì sự khác lạ này mà nguồn nước sử dụng để tưới tiêu cho những ruộng bậc thang. Những mâm xôi đầy ắp đến tận ngọn từ màu xanh (lúc mới cấy) đến màu vàng (lúc chuẩn bị thu hoạch) làm cho cảnh vật nơi đây hiện lên kỳ vĩ giữa bạt ngàn của núi rừng Tây Bắc

Mỗi năm huyện tổ chức lễ hội ruộng bậc thang gắn với một chủ đề khác nhau để đem lại nhiều điều mới mẻ thú vị cho khách du lịch như :

Năm 2015 : Với chủ đề “ Mùa vàng trên non”

Năm 2016 : “ Sóng lúa nhịp nhàng”

Năm 2017 : “ Sóng vàng trên non”

Năm 2018 : “ Đậm đà bản sắc dân tộc”

Tuy những chủ đề với tên gọi khác nhau nhưng lễ hội Ruộng bậc thang Mù Cang Chải đều nhằm tôn vinh danh thắng quốc gia Ruộng bậc thang và các giá trị văn hóa dân tộc Mông. Đồng thời quảng bá về tiềm năng thế mạnh và bản sắc văn hóa của nhân dân các dân tộc huyện Mù Cang Chải đến du khách trong và ngoài nước; nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch...

b, Tài nguyên nhân văn

Huyện vùng Mù Cang Chải Yên Bái không chỉ đẹp và nổi bật bởi những mùa vàng chải dài trên những thửa ruộng bậc thang hay những ẩm thực đặc sản

địa phương hấp dẫn du khách mà những văn hóa các dân tộc nơi đây cũng tạo cho du lịch *Mù Cang Chải* thật nhiều các lễ hội đặc sắc góp phần cho sự phát triển du lịch nơi đây.

Chiếm 90% dân số toàn huyện, người Mông ở *Mù Cang Chải* sống trên các sườn đồi núi cao, đoàn kết thành cộng đồng thôn bản. Họ có nền văn hóa dân gian phong phú, các nghi thức lễ hội gầu tào, lễ cúng cơm mới, lễ cưới hỏi, các lời ru, tiếng hát, điệu khèn, điệu múa, tiếng sao, tiếng khèn... mang nhiều ý nghĩa, chứa đựng tình tứ, ẩn hiện hoà quyện với thiên nhiên đất trời làm say đắm lòng người và thoả chí tò mò, khám phá cho du khách mỗi khi hoà nhập vào văn hoá của người Mông *Mù Cang Chải*.

Nhắc đến dân tộc Mông, Thái người ta hay nhớ đến những lễ hội truyền thống độc đáo với những điệu múa xòe của người Thái, hát đối đáp trong đám cưới của người Mông cùng với những trang phục và những sinh hoạt cộng đồng khác lạ.

Người Mông thích sống ở khu vực có địa hình từ 800-1700m, đây là địa hình của những sườn núi cao, cùng với địa hình này đã hình thành nên rất nhiều những truyền thống văn hóa đặc sắc. Cùng với sự phân chia theo bốn nhóm Mông Đen, Mông Trắng, Mông Hoa và Mông Đỏ đã làm nên sự hòa quyện về bản sắc văn hóa của các dân tộc khác nhau

Dân tộc Mông là một trong những dân tộc có những nét văn hóa truyền thống độc đáo. Người Mông là một thành phần không thể thiếu để làm nên những nét đẹp văn hóa này. Len lỏi trong những lễ hội, len lỏi trong những làng nghề truyền thống đó là những nét đẹp trong những cuộc sống của người Mông. Đến với *Mù Cang Chải*, bạn có dịp giao lưu và tiếp xúc với văn hóa người Mông, ghé thăm Tết nguyên đán trước một tháng so với những người dân ở đồng bằng, cùng hòa quyện mình vào những lễ hội gầu Tào, ném pao, đua ngựa, trải nghiệm cảm giác dệt vải...

Nơi đây cũng chính là điểm đến của một kho tàng về những câu chuyện, lịch sử của dân tộc người, văn hóa tộc người. Một phần của cuộc sống người

Mông đó là chìm ngập trong những điệu múa, lễ hội và rực rỡ trong những trang phục truyền thống. Mông và Thái là hai dân tộc tiêu biểu cho những nét văn hóa ở Mù Cang Chải. Người Thái Đen là mang nhiều điểm nổi bật hơn. Kho tàng văn hóa của dân tộc Thái ở Mù Cang Chải rất phong phú và đa dạng. Từ ngôn ngữ sử dụng đến những trang phục, đặc biệt trang phục sử dụng màu vải chàm, vải đen và vải láng là những màu đặc trưng nhất.

Điểm đặc sắc trong nét văn hóa của người Mông và người Thái ở Mù Cang Chải.

Dân tộc Mông

Những Văn hóa của người Mông đặc sắc ngay từ cách mà người Mông xây dựng nên, khi dựng nhà, người Mông đều làm lễ “ Dựng thần cửa” với ý nghĩa bảo vệ con người và những tài sản trong gia đình.

Tín ngưỡng thờ cúng của người Mông cũng độc đáo, đó là đa thần ngoài thờ cúng tổ tiên và ông bà, cha mẹ.

Chính vì ăn Tết sớm hơn so với Tết nguyên đán 1 tháng nên những phong tục thờ cúng của người Mông cũng phần nào có một chút gì đó khác lạ. Hàng năm vào ngày 30 Tết, người Mông đóng một tập giấy bản vào vách và sau đó dùng tiết gà quét lên đó. Người Mông quan niệm thờ thần là thể hiện cho sự giàu sang.

Dân tộc Thái

Phong tục dựng Nhà sàn của người Thái Trắng có mái hình chữ nhật với những lan can chạy trước nhà.

Những điệu Múa xòe với điệu xòe vòng đã trở thành những nét đặc trưng, mọi người cầm tay nhau nhảy theo những lời ca tiếng hát, xòe tay, kéo tay du dương. Tiếng trống tiếng khèn hòa quyện, vòng xòe càng ngày càng mở rộng hơn mang một ý nghĩa đoàn kết. Với tất cả những nét đẹp văn hóa của dân tộc Mông và dân tộc Thái ở Mù Cang Chải đã góp phần làm nên bức tranh đầy màu sắc khi du khách có dịp đến với núi rừng nơi đây.

2.2.2 Cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng

Cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch cũng như quyết định khai thác tiềm năng du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch. Chính vì vậy nên sự phát triển của ngành du lịch bao giờ cũng gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng. Du lịch là ngành “sản xuất” nhiều và đa dạng về thể loại dịch vụ, hàng hóa, nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch. Do vậy cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng du lịch gồm nhiều thành phần khác nhau. Việc tiêu dùng dịch vụ, hàng hóa du lịch đòi hỏi phải có một hệ thống cơ sở công trình đặc biệt, trong đó tài nguyên du lịch chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong tiêu dùng của khách du lịch.

Những năm gần đây nhà cửa của người dân được nâng cấp, tu sửa lại khang trang hơn, nhiều ngôi nhà mới được mọc lên san sát, nhiều nhất vẫn là hệ thống nhà nghỉ, khách sạn phục vụ khách du lịch. Theo số liệu thống kê, tốc độ phát triển hệ thống dịch vụ lưu trú trên địa bàn Huyện tăng khá nhanh. Đặc biệt huyện Mù Cang Chải đang tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh tế xã hội. Tổng vốn đầu tư phát triển đã huy động trên địa bàn trong 2 năm 2016 – 2017 đạt trên 1.195 triệu đồng, đạt 33.6 % kế hoạch 2016 – 2020. Huyện đã thực hiện cải tạo xây mới hàng trăm công trình cầu, cống, thủy lợi kiên cố hóa hàng trăm km kênh mương, xây dựng sửa chữa trường học công trình cấp nước sinh hoạt.

Hệ thống giao thông được nâng cấp, các tuyến đường đã được mở rộng phục vụ đi lại và giao lưu hàng hóa.

Nhờ những thành tựu của bưu chính viễn thông, thời gian gần đây mạng lưới bưu chính viễn thông của huyện Mù Cang Chải đã được quan tâm phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cải tạo và hiện đại hóa hệ thống thông tin liên lạc (cả thông tin nội tỉnh và thông tin quốc tế) theo hướng tự động hóa, vi tính hóa, đảm bảo thông tin nhanh giữa các vùng trong tỉnh, trong nước, và với quốc tế.

Một số cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện:

Homestay Mù Cang Chải là loại hình ngủ tại nhà dân, nơi mà du khách đặt chân đến. Phù hợp với các du khách thích khám phá, trải nghiệm và tìm hiểu phong tục, tập quán của nhiều nền văn hóa trên mỗi vùng miền. Hình thức du lịch này chủ yếu dành cho các du khách tham gia loại hình du lịch “phượt”, các du khách nước ngoài và gần đây là khách du lịch nội địa.

Đến với Homestay Mù Cang Chải du khách sẽ được ở chung và sinh hoạt chung với người dân địa phương như thành viên trong gia đình, giúp du khách hiểu hơn về cuộc sống và con người vùng đất đó bởi họ được cùng ăn, cùng ở, cùng tham gia sinh hoạt với gia đình chủ nhà với không khí thân thiện, ấm cúng,... hơn nữa hình thức lưu trú này khá mềm về giá cả, phù hợp với mọi đối tượng

Đến Mù Cang Chải, bạn cũng đừng quên thưởng thức những món ăn tưởng chừng dân dã nhưng lại rất ngon và mang hương vị riêng đó là các món: gà ở đồi, gà đen, canh cua suối và cà pháo muối; muốn trung hoà vị giác có thể gọi thêm món rau rón; cá suối nướng, thịt trâu gác bếp, thịt cá kho măng... cũng là những món ăn lạ miệng đối với miền xuôi.

Nơi đây còn nổi tiếng với các món chế biến từ nhộng ong đất được người dân bản địa lấy trong rừng sâu. Những chú nhộng ong trắng nõn, mũm mĩm còn nguyên trong tổ được hấp lên, ăn có vị béo và thoảng hương thơm hoa rừng rất lạ miệng, rất hợp với vị cay nồng của rượu táo mèo bản địa.

2.2.3 Nhân lực du lịch

Đối với một huyện vùng cao mà cộng đồng các dân tộc, trong đó nổi bật là người Mông chiếm số đông, sống nhiều đời như ở Mù Cang Chải thì nguồn nhân lực ở đây chủ yếu là người dân bản địa. Đây được xem là điểm nổi bật trong du lịch của huyện với không gian văn hóa rộng lớn và phong phú.

Nhiều dân tộc còn lưu giữ nguyên vẹn bản sắc văn hóa truyền thống trong phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, nhạc cụ, các vũ điệu dân gian được bảo tồn như: múa sạp, múa xòe, hát then, hát giao duyên..., hấp dẫn du khách ưa thích khám phá, tìm hiểu văn hóa và trải nghiệm.

Cùng với đó, lợi thế nguồn nhân lực phục vụ du lịch là người dân bản địa, am hiểu về văn hóa bản địa và được đào tạo bài bản, bảo đảm cho du khách vừa được phục vụ tốt nhất vừa có trải nghiệm nguyên bản về văn hóa địa phương, cũng được xem là nguồn lực tiềm năng để Mù Cang Chải đầu tư hợp lý phát triển lĩnh vực kinh tế mũi nhọn này.

Bên cạnh đó, để giúp cho nhân dân hiểu được về kỹ năng phục vụ khách du lịch khi tham gia vào chương trình du lịch cộng đồng, Huyện đã cử các cán bộ của Huyện, cán bộ, nhân viên của công ty lữ hành tới từng hộ gia đình tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân các kỹ năng phục vụ như việc giao tiếp, nấu ăn, vệ sinh, xây dựng đội văn nghệ...

Hiện nay số lượng gia đình làm dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Đến nay số lượng các hộ gia đình làm du lịch đã tăng lên 37 hộ (tăng so với đầu năm 35 hộ) và trên 20 nhà nghỉ. Chủ yếu tập trung khu vực trung tâm thị trấn và những khu vực thị trấn Ngã Ba Kim và những nơi đông dân cư.

Cơ cấu lao động: Tỷ lệ lao động ngành nông, lâm ngư nghiệp chiếm 87%, ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 2% ngành dịch vụ chiếm 11%

Đối với huyện Mù Cang Chải ngành công nghiệp và dịch vụ của huyện đang trong quá trình phát triển vì thế nguồn nhân lực cần phải nhiều và đáp ứng được nhu cầu phục vụ du khách, tuy nhiên hiện nay nguồn nhân lực phục vụ các hoạt động phát triển du lịch ở Mù Cang Chải hiện thiếu toàn diện hoặc chưa đáp ứng được cho yêu cầu hiện tại.

Việc thiếu nhân lực cho ngành du lịch huyện một mặt cho thấy hoạt động du lịch tại đây trong những năm qua chưa được quan tâm phát triển, mặt khác đó là một thách thức lớn cho sự nghiệp phát triển du lịch ở Mù Cang Chải trong tương lai. Vì vậy vấn đề đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho nguồn nhân lực du lịch, đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch Mù Cang Chải đang là một trong những vấn đề cấp bách.

2.2.4 Chính sách phát triển du lịch nông nghiệp

Bất cứ một nơi nào trên thế giới dưới hình thức này hay hình thức khác đều tồn tại một bộ máy quản lý xã hội nhất định. Có thể nói bộ máy này có vai trò quyết định đến hoạt động của cả cộng đồng và du lịch cũng không nằm ngoài quy luật chung đó. Một đất nước một khu vực có tài nguyên du lịch phong phú, mức sống của người dân không thấp nhưng chính quyền địa phương không hỗ trợ cho các hoạt động du lịch thì hoạt động này cũng không thể phát triển được.

Đối với Mù Cang Chải huyện đang dần xây dựng địa điểm trở thành điểm đến an toàn thân thiện và hấp dẫn du khách

Để khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phát triển du lịch, những năm qua, huyện đã chủ động xây dựng các đề án về phát triển du lịch và triển khai thực hiện; tập trung quy hoạch và tranh thủ các nguồn lực đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, tăng cường quản lý Nhà nước về du lịch; xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch; bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ du lịch...

Trong đó, xây dựng, quy hoạch về phát triển du lịch, năm 2014, huyện đã xây dựng 1 nhà lắp ghép 5 gian tại xã La Pán Tản tổng kinh phí 500 triệu đồng và tuyên truyền, vận động nhân dân bày bán các sản vật sẵn có của địa phương. Năm 2015, huyện tiếp tục xây dựng các điểm dừng chân, điểm du lịch khu vực đỉnh đèo xã Cao Phạ với tổng kinh phí trên 2,4 tỷ đồng. Năm 2016, xây dựng xong Đề án điều chỉnh quy hoạch thị trấn, quy hoạch bản Thái Kim Nội, làm đường vành đai tránh xâm lấn ruộng tại khu vực tổ 9-10 thị trấn.

Huyện còn tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Mù Cang Chải trên các kênh thông tin đại chúng từ trung ương đến địa phương, tuyên truyền bằng các cụm panô, áp phích, tờ rơi. Xây dựng, nâng cấp Trang Thông tin điện tử huyện, dành riêng 1 chuyên mục giới thiệu, quảng bá về du lịch của huyện. Ngoài ra, huyện Mù Cang Chải còn đẩy mạnh các chương trình hợp tác, quảng bá và xúc tiến du lịch với các địa phương khác nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện trong phát triển du lịch.

Bên cạnh đó huyện cũng tích cực tổ chức các đợt tập huấn, hội thảo về hoạt động du lịch và mô hình du lịch ở địa phương, bộ, ngành tổ chức; tăng cường tổ chức tập huấn, hội thảo tại địa phương (kể cả quy mô cấp tỉnh, cấp huyện), nhằm trao đổi các kinh nghiệm, tổng hợp các ý kiến đóng góp của các địa phương, của các nhà khoa học, các nhà xã hội học và các chuyên gia về văn hóa, lịch sử, du lịch để xây dựng, củng cố và phát triển mô hình du lịch, tổ chức hoạt động du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn hiệu quả và bền vững

Huyện cũng đang tiến hành khảo sát, xác định các điểm du lịch cộng đồng có tiềm năng của huyện, xác định các thế mạnh đặc trưng của từng bản du lịch cộng đồng; khảo sát xác định những sản phẩm du lịch đặc thù nổi trội của từng xã nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển thu hút khách du lịch tham quan, trải nghiệm; khảo sát các mặt hàng, sản phẩm đặc trưng có khả năng thu hút khách du lịch...

Huyện chủ trương mời gọi các doanh nghiệp vào đầu tư, xây dựng các dịch vụ du lịch, như: Công ty Nghệ thuật Tân Hà Nội với dự án không gian văn hóa - bản sắc đời thông tổ 8, trung tâm thị trấn Mù Cang Chải; Công ty Phát triển du lịch xanh Thịnh Đạt với 2 dự án: xây dựng khu nghỉ dưỡng resort Mù Cang Chải tại xã Chế Cu Nha và hang động Pú Cang, xã Nậm Khắt; Công ty cổ phần Đầu tư thương mại MCC với dự án tổ hợp kinh tế miền núi tỉnh Yên Bái tại huyện Mù Cang Chải (địa điểm tại xã Nậm Khắt).

Trong xây dựng, hình thành các sản phẩm du lịch, ngoài ruộng bậc thang, Festival dù lượn, du lịch cộng đồng đã và đang được khai thác tốt, Mù Cang Chải còn tập trung khai thác quần thể di tích lịch sử đèo Khau Phạ; khôi phục và tái hiện lễ hội truyền thống của người dân tộc thiểu số như lễ hội mùa khèn Mông, đám cưới Mông để phục vụ du lịch và nghiên cứu để kết hợp các lễ hội này với sản phẩm du lịch cộng đồng nhằm khai thác đạt hiệu quả cao.

Hiện, sơn tra Mù Cang Chải đã được Cục Sở hữu trí tuệ chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Huyện đang tiếp tục xây dựng thương hiệu mật ong và cơ sở thêu dệt thổ cẩm tại xã Chế Cu Nha.

Du lịch theo mùa cũng đang từng bước hình thành trên địa bàn với 3 mùa trong năm: mùa hoa cải tháng 3, mùa nước đổ tháng 4 - 5 và mùa lúa chín tháng 9 - 10... Các sự kiện văn hóa, du lịch được huyện tích cực triển khai tạo điểm nhấn thu hút du khách, nhất là tuần văn hóa, du lịch, khám phá Danh thắng quốc gia Ruộng bậc thang.

Những điều này đã cho thấy nỗ lực của huyện để xây dựng Mù Cang Chải thành điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn và đa dạng của du khách, thể hiện một quyết tâm đưa du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn của Mù Cang Chải.

2.3 Thực trạng khai thác du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải

2.3.1 Các hoạt động du lịch nông nghiệp

Hàng năm cứ vào mùa lúa chín, lễ hội ruộng bậc thang tại Mù Cang Chải được tổ chức để đón du khách ghé thăm, đây cũng là dịp để tôn vinh vẻ đẹp của danh thắng ruộng bậc thang nơi đây. Dọc đoạn đường quốc lộ 32 từ Đèo Khau Phạ về thị trấn huyện lỵ, ở đâu du khách cũng có thể chiêm ngưỡng những thửa ruộng bậc thang xếp tầng, xếp lớp như những dải sóng vàng uốn lượn trên lưng chừng đồi núi cao. Đặc biệt hơn, vào những ngày mây mù bao phủ, sóng lúa, biển mây hòa quyện vào nhau tạo nên khung cảnh không gian kỳ ảo đẹp đến mê hồn, nó không chỉ đơn thuần là những thửa ruộng để sản xuất mà còn là những tác phẩm văn hóa kiệt tác mang bản sắc của đồng bào dân tộc Mông Yên Bái.

Khách du lịch lên Mù Cang Chải không chỉ đơn thuần nhìn ngắm cảnh vật rồi chụp ảnh. Các lễ hội ruộng bậc thang ở Mù Cang Chải đặc biệt chú trọng vào các hoạt động trải nghiệm. Bà Lê Thị Thanh Bình, Giám đốc Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Yên Bái nhấn mạnh, du khách đến địa phương sẽ được chào đón và hòa mình vào cuộc sống, hoạt động sản xuất của người dân bản địa, vào các sự kiện đặc sắc, phong phú, hấp dẫn của các lễ hội với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ẩm thực như: phiên chợ vùng cao, hành trình với danh thắng ruộng bậc thang Mù Cang Chải (Trong chương trình Hành trình với danh thắng ruộng bậc thang là những cuộc thi gặt nhanh, cày giỏi, tạo nên không khí thi đua sôi nổi và hấp dẫn, đồng thời còn trưng bày một số hiện

vật là công cụ sản xuất nông nghiệp trên ruộng bậc thang của người Mông, hướng dẫn và giới thiệu du khách về lịch sử hình thành những nét văn hoá độc đáo của sản xuất nông nghiệp tại ruộng bậc thang, khảo sát thông tin bãi đá cổ, hội thi khèn Mông, hội thi chọi dê và các môn thể thao dân tộc và độc đáo hơn nữa triển lãm mây pha lê, cảnh chơi dù lượn. Ngoài ra, du khách có thể trải nghiệm hoạt động du lịch cộng đồng tại các xã: Chế Cu Nha, La Pán Tản, Nậm Khắt và thị trấn Mù Cang Chải. Trong đó, du khách có thể trực tiếp tham gia gặt lúa, tuốt lúa và sàng, sảy, se lanh, dệt vải, ngủ đêm ở nhà sàn... cùng người dân hiền hòa, mến khách. ; từ đó thêm yêu và hiểu nền văn hóa nơi mảnh đất mình đặt chân đến, rồi sẽ muốn quay lại để tiếp tục khám phá.

Hiện nay, du lịch trải nghiệm đang được giới trẻ đam mê, đặc biệt là người nước ngoài. Nói một cách đơn giản, du lịch trải nghiệm là loại hình du lịch dành cho những du khách thích khám phá, trải nghiệm, và tìm hiểu phong tục, tập quán của nhiều nền văn hoá của mọi dân tộc khác nhau tại nơi họ đến. Trong chuyến đi của mình, khách du lịch thay vì ở khách sạn thì lưu trú ngay tại nhà dân. Trong quá trình ở, du khách sẽ hiểu hơn về cuộc sống và con người ở vùng đất đó bởi họ được. Cùng ăn ở, cùng làm với gia đình chủ nhà trong không khí ấm cúng và thân thiện. Mới đây, trên mạng xã hội có đăng tải một video với tiêu đề: "Du lịch trải nghiệm: cho khách nước ngoài đi bừa - Hướng đi mới cho du lịch Mù Cang Chải".

Theo đó, người nước ngoài sẽ được trải nghiệm bằng việc cuốc đất, cho trâu đi cày ruộng cấy lúa. Đó đều là những việc làm quen thuộc của người nông dân Việt Nam nhưng đối với người nước ngoài đó lại là việc làm đầy thu hút, mới.

Một trong những hoạt động du lịch trải nghiệm thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến huyện Mù Cang Chải đó là hoạt động Festival dù lượn: "Bay trên mùa vàng" do CLB Vietwings Hà Nội phối hợp cùng UBND huyện Mù Cang Chải (tỉnh Yên Bái) thực hiện. Trong đó Đèo Khau Phạ được đánh giá

là điểm bay mới đẹp nhất, không chỉ ở Việt Nam mà còn là điểm bay đẹp, có điều kiện thuận lợi nhất trong khu vực Đông Nam Á.

Từ năm 2013, huyện Mù Cang Chải lần đầu tiên tổ chức sự kiện “Bay trên mùa vàng”. Đây cũng là sự kiện văn hóa – thể thao đối với bộ môn dù lượn chính thức đầu tiên ở Việt Nam.

Điều đặc biệt thành công của sự kiện là sau 5 năm tổ chức, số du khách đến với sự kiện đã tăng từ hơn 1.000 người (năm 2013) lên con số hơn 14.000 (năm 2017). Đây thực sự là một con số ấn tượng, nói lên giá trị của bộ môn dù lượn với việc quảng bá, thu hút du khách đến với di sản Quốc gia ruộng bậc thang huyện Mù Cang Chải, đến với di tích đèo Khau Phạ.

Sự kiện bay dù lượn “Bay trên mùa vàng” được tổ chức hàng năm vào mùa lúa chín tại Mù Cang Chải. “Bay trên mùa vàng 2018” có sự tham gia của 150 khách bay đôi cùng 200 phi công trong và ngoài nước tham gia.

Bay hoá trang là một hoạt động được các phi công dù lượn duy trì nhiều năm và được tổ chức thành chủ đề chính thức của “Bay trên mùa vàng” từ năm 2017. Với mục đích đem lại màu sắc vui vẻ cho lễ hội, mang lại tiếng cười cho bà con, tạo không gian hòa đồng, thân thiện cho du khách khi đến tham gia lễ hội.

Hơn thế, thông qua sự kiện, những thông điệp về di sản và bảo vệ di sản để phát triển văn hóa du lịch bền vững cũng được tiếp cận rộng rãi tới người dân và du khách trong – ngoài nước.

Từ việc nhận thức được giá trị của sự kiện bay của *dù lượn* đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, di sản, phát triển du lịch bền vững, từ năm 2017, huyện Mù Cang Chải đã tổ chức thêm sự kiện “Bay trên mùa nước đổ” vào tháng 5, cũng là 1 trong 2 mùa đẹp nhất ở Mù Cang Chải và rất được du khách quan tâm.

Khi đến huyện Mù Cang Chải ngoài được tham gia vào các hoạt động du khách sẽ được ăn những món ăn đặc sản ở nơi đây như:

Thịt lợn quay, lợn treo gác bếp: Trong các bản làng lợn đen được chăn thả tự do nên thịt chắc, thơm. Từ nguyên liệu đó kết hợp với các cách chế biến lâu đời đã cho ra các món ăn say lòng du khách. Bên cạnh các món nướng, luộc lợn được kẹp cây rừng nướng tẩm ướp với gia vị rừng đặc trưng của vùng như hạt mắc khén, hành tươi... cho vào lá rong tươi bọc vài lớp, kẹp tre nướng trên bếp than hoa. Khi thưởng thức, món ăn ngon lạ kỳ với mùi thơm quyến rũ của những gia vị quyện với vị ngọt của thịt khiến người ăn khó thể cưỡng lại. Hay như thịt nạc được xơ chế rồi đem khác lên bếp chín bằng hơi nóng của bếp củi hằng ngày cho ra món thịt thơm dai ngon không kém gì thịt trâu.

Châu chấu rang: Châu chấu có quanh năm nhưng nhiều nhất vào mùa gặt, khoảng tháng 5 và tháng 9. Vào mùa, châu chấu rang với lá chanh và ớt thơm ngậy, giòn béo là món ăn hấp dẫn khi đến Mù Cang Chải..

Cua suối rang: Cua suối sống trong các hốc đá trên suối ở vùng cao. Thịt cua suối thơm, chắc và có thể chế biến được nhiều món. Một tring những món ngon nhất của cua suối là cua suối rang muối. Cua sau khi bắt về bóc mai, rửa sạch để cho ráo nước. Cho dầu vào chảo đun sôi, bỏ tỏi vào xào thơm sau đó cho cua vào đảo cho đều, rắc muối lên rang cho đến khi cua chín vàng đem ra thưởng thức với vị vừa thơm vừa giòn và ngọt.

Xôi ngũ sắc: Xôi ngũ sắc là món ăn phổ biến trong các dịp lễ tết của đồng bào Tây Bắc, đặc biệt với người Thái tại Yên Bái. Xôi được nấu từ gạo nếp nướng hạt dài chắc mẩy thơm ngon kết hợp cùng các nguyên liệu tự nhiên nhuộm màu cho xôi. Mỗi màu xôi là một loại lá cây rừng mang một hương vị khác nhau như: Màu xanh, đỏ được làm từ cây cơm xôi xanh, cơm xôi đỏ. Với loại màu đen hay tím, người nấu dùng lá cây gùn.. Tất cả tạo nên một đĩa xôi thơm dẻo mang hương vị núi rừng đầy màu sắc.

Bánh chưng đen: Bánh chưng đen là món ăn độc đáo của người Thái Mường Lò tại tỉnh Yên Bái. Bạn có thể bắt gặp món ăn này trong các phiên chợ. Điều đặc biệt của bánh chưng đen là hình dáng của bánh và màu sắc. Người Thái gói bánh chưng hình trụ. Gạo nếp nướng được ngâm với lá cây núc nác để

có màu đen đặc trưng. Các nguyên liệu bao gồm lá dong rừng, thịt lợn rừng hoặc lợn cắp nách. Khi ăn, bánh sẽ được cắt thành từng khoanh nhỏ hoặc ăn nguyên cả chiếc sẽ thấy vị dẻo và thơm bùi từ vỏ tới nhân bánh.

Cá nướng pa pỉnh tộp: Tên gọi độc đáo này nghĩa là “cá gập nướng” trong tiếng Thái. Họ thường chỉ sử dụng cá chép suối để nướng. Cá được chế biến theo công thức truyền đời của người Thái, đó là dùng quả mắc khen, gừng, tỏi, rau thơm để ướp vào thịt cá sau đó đặt lên than hoa nướng trực tiếp. Thịt cá suối mềm, ngọt thơm hòa quyện với các loại gia vị khiến cho món ăn trở nên đặc biệt.

Thịt gà được nướng cùng là mắc mật: Với các món nướng của người Thái, lá mắc mật là nguyên liệu quan trọng. Vì thế gà được mổ moi và nhồi lá móc mật vấpf bên trong sau đó đem nướng trên than hoa. Khi ăn kèm thịt gà nướng, thực khách có thể cảm nhận được cả vị chua ngọt của lá mắc mật, vị thanh nhẹ của mắc khen và chút cay của ớt.

Dưới đây là lịch trình các hoạt động diễn ra lễ hội Ruộng bậc thang năm 2018

- Chương trình Khai mạc lễ hội khám phá danh thắng quốc gia ruộng bậc thang Mù Cang Chải

Thời gian: 20 giờ ngày 22/9/2018.

Địa điểm: Sân vận động Trung tâm huyện Mù Cang Chải.

Nội dung: Với chủ đề "Mù Cang Chải – Đậm đà bản sắc dân tộc" tôn vinh các giá trị văn các dân tộc đang sinh sống trên mảnh đất Mù Cang Chải, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, gắn với phát triển và hội nhập theo xu thế chung.

- Các hoạt động

+ *Festival dù lượn "Bay trên mùa vàng"*

Thời gian: Từ 8 giờ ngày 22/9 - 23/9/2018.

Địa điểm: Khu vực đèo Khau Phạ, xã Cao Phạ huyện Mù Cang Chải.

Nội dung: Trình diễn dù lượn bay đôi hóa trang trên những thửa ruộng bậc thang do các phi công Câu lạc bộ dù lượn VietWings Yên Bái và du khách đăng ký tham gia dù lượn thực hiện; Trưng bày hai gian sách tại nhà sàn nhà nghỉ đèo Khu Phạ (Nhà hàng Dù lượn) với chủ đề "Bản sắc và hiện đại (kết hợp giữa biểu tượng ruộng bậc thang và dù bay).

+ ***Hội thi khèn Mông huyện Mù Cang Chải lần thứ II năm 2018***

Thời gian: Từ 8h00 ngày 21/9 đến 22/9/2018.

Địa điểm: Sân khấu sân vận động trung tâm huyện Mù Cang Chải.

Nội dung: Chủ đề ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, ca ngợi quê hương đất nước, những điệu khèn được diễn ra trong các nghi thức truyền thống trong lễ hội, đám cưới của đồng bào Mông; các tiết mục mang đậm bản sắc truyền thống của dân tộc Mông; đối tượng tham gia: Là nghệ nhân, diễn viên của 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

+ ***Hội thi chọi Dê Mù Cang Chải năm 2018***

Thời gian: Từ 08 giờ ngày 23/9 đến 24/9/2018.

Địa điểm: Sân vận động trung tâm huyện Mù Cang Chải.

+ ***Tổ chức các hoạt động du lịch cộng đồng.***

Thời gian: Từ ngày 20/9 đến 30/9/2018.

Địa điểm: Tại các xã Chế Cu Nha, La Pán Tản, Dế Xu Phình, Nậm Khắt, Lao Chải và Thị trấn.

Nội dung: Hướng dẫn du khách tham quan một số địa điểm du lịch đẹp trên địa bàn xã như: Đồi sơn tra, thảo quả, Danh thắng ruộng bậc thang, thác Hấu Đè La Pán Tản; đồi sơn tra, ruộng bậc thang, hang động Pú Cang, thác 9 tầng Pú Cang, thác Sua Lông xã Nậm Khắt, tham quan điểm du lịch "Mù Cang Chải Ecolodge" tại bản Hua Khắt xã Nậm Khắt; bãi đá cổ xã Lao Chải; Thác Tràng Đè Giàng, đồi thông bản Háng Cuôn Rùa xã Dế Xu Phình.

+ ***Trưng bày ảnh.***

Thời gian: Từ ngày 20/9 đến 30/9/2018.

Địa điểm: Đầu cầu cứng trung tâm huyện Mù Cang Chải.

Nội dung: Trưng bày 30 ảnh ruộng bậc thang của các nghệ sỹ nhiếp ảnh nổi tiếng trong nước.

+ *Phiên chợ vùng cao*

Thời gian: Tổ chức từ 07 giờ ngày 20/9 đến 30/9/2018.

Địa điểm: Sân vận động trung tâm huyện Mù Cang Chải.

Nội dung: Chợ phiên gồm 20 gian hàng bố trí cho 13 xã, thị trấn. Các sản phẩm nông sản mật ong, táo mèo, rượu thóc, rượu lúa mì, măng ớt, rau cải, gạo nếp, thảo quả, bí, su su, khoai tây, bánh dày; Trang phục các dân tộc Mông, Thái, túi đeo, túi điện thoại. Nhạc cụ dân tộc người Mông, Thái: Khèn Mông, sáo ngang, sáo dọc, pí dân tộc Thái, đàn tính tẩu, đàn môi; Các sản phẩm đan lát, sản phẩm truyền thống: Ghé mây, mẹt, cở, nỏ, thuốc nam, thuốc bắc... Tổ chức hoạt động trình diễn giã bánh dày và thi giã cốm tại phiên chợ.

2.2.2 *Nguồn khách, số lượng khách*

Hiện nay, loại hình du lịch nông nghiệp trên phạm vi trên thế giới và trong nước đang có xu hướng phát triển và đã trở thành một trào lưu trên thế giới.

Trong điều kiện của nền kinh tế mở, hoạt động du lịch của con người không chỉ dừng lại ở việc nghỉ ngơi, giải trí mà còn nhằm thỏa mãn những nhu cầu to lớn về mặt tinh thần. Những nét riêng biệt về tự nhiên, lịch sử, văn hóa, tập quán sinh hoạt và phong tục truyền thống của từng địa điểm... là những yếu tố mới lại, hấp dẫn để thu hút khách du lịch.

Là nước có môi trường chính trị ổn định, kinh tế xã hội đang có nhiều khởi sắc trên nhiều lĩnh vực là điều kiện rất thuận lợi thúc đẩy người dân đi du lịch và khách quốc tế đến Việt Nam. Hơn nữa, nhà nước đưa ra chính sách làm việc 40h/ tuần và thời gian nghỉ là 2 ngày, do đó người dân có nhiều thời gian nghỉ ngơi vào cuối tuần sau những ngày làm việc căng thẳng, tại những vùng quê bình yên trù phú, với không gian thoáng đãng và được tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp như: cấy lúa, tát nước, đi câu cá, úp lơm, nướng cá...

Số lượng khách và đặc điểm của thị trường khách là các chỉ tiêu rất quan trọng để đánh giá mức độ phát triển của một điểm, cụm, tuyến du lịch của một địa bàn cụ thể, các chỉ tiêu về nguồn khách còn phản ánh mức độ hấp dẫn, tiềm năng thu hút khách của điểm du lịch đồng thời thể hiện xu hướng phát triển cũng như có thể kiểm nghiệm được việc phát triển thị trường khách hiện tại đã đúng hướng chưa và phù hợp với điểm du lịch chưa.

Lượng khách du lịch đến Mù Cang Chải còn rất khiêm tốn và mới chỉ tăng lên trong vài năm trở lại đây, du khách trong và ngoài nước hết sức quan tâm đến Mù Cang Chải. Vào các đợt cao điểm, lượng khách đến với huyện từ 3.000-4.000 lượt. Cụ thể

Năm 2010, ước đạt 3.500 lượt người, năm 2013 ước đạt 8.000 lượt người, năm 2015 ước đạt 15.000 lượt người, 2016 khoảng 60.000 lượt người và đến 2017 ước đạt 110.000 lượt người...

Khách du lịch đến tham quan với Mù Cang Chải gồm nhiều đối tượng khách khác nhau: Các nhiếp ảnh gia, những người thích đi phượt khách quốc tế, các nhà nghiên cứu ...

Số lượng khách đến tham quan Mù Cang Chải với những mục đích sau:

- Nhu cầu thư giãn, gần gũi thiên nhiên, hoạt động ngoài trời
- Nhu cầu tìm hiểu các lễ hội truyền thống, các sản vật địa phương...
- Nhu cầu tìm hiểu đời sống cư dân nông thôn
- Nhu cầu khám phá kho tàng văn hóa nghệ thuật dân gian
- Nhu cầu trải nghiệm thực tế
- Nhu cầu từ thiện
- Nhu cầu nghiên cứu, học tập

2.3.3 Hiện trạng sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật , cơ sở hạ tầng cho phát triển du lịch nông nghiệp.

Khả năng tiếp cận cơ sở hạ tầng kỹ thuật của huyện Mù Cang Chải

- ❖ **Giao thông vận tải**

Mặc dù ở vị trí địa lý xa xôi các trung tâm đô thị lớn, địa hình chia cắt phức tạp, song vấn đề giao thông vận tải của huyện phần nào đã được cải thiện.

Trước đây việc đi lại chủ yếu dựa vào hệ thống đường mòn. Được sự quan tâm, đầu tư của Chính phủ và của tỉnh, quốc lộ 32 Nghĩa Lộ - Mù Cang Chải - Than Uyên (Lai Châu) có chiều dài 70 km chạy trên địa bàn huyện đã được cải tạo, nâng cấp bước đầu đáp ứng được nhu cầu đi lại trao đổi thương mại giữa địa phương và các vùng lân cận. Tuyến đường tỉnh lộ 175b, nối quốc lộ 32 (khu vực Ngã Ba Kim với xã Ngọc Chiên, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, thuộc đường cấp 4 miền núi. Tuyến đường từ huyện đi Ché Tạo dài 35,2 km được bê tông hoá thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển nông lâm sản tới các xã xa trung tâm nhất huyện. Ngoài tuyến đường quốc lộ, các đường mòn dân sinh cũng đóng một vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội. Hiện tại, toàn huyện có 14/14 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã.

Về hệ thống cơ sở hạ tầng nội huyện, tại khu vực trung tâm thị trấn hệ thống đường xá rất đẹp. Ngoài ra, các đường thứ cấp từ trung tâm huyện lỵ đến tất cả các trung tâm xã của huyện đều đã được bê tông hóa, thuận tiện cho việc tiếp cận.

Hiện trên địa bàn huyện có 30 hộ kinh doanh loại hình dịch vụ homestay, trong đó tập trung tại tổ 9, 10 thị trấn Mù Cang Chải khoảng 20 hộ, mỗi hộ có khoảng 30 chỗ nghỉ cho khách. Ngoài phục vụ ăn nghỉ cho khách, còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ đáp ứng nhu cầu của du khách.

❖ Về cơ sở y tế

Hiện có 16 cơ sở với 1.182 giường bệnh, 100% số xã có trạm y tế và cán bộ y tế. Bệnh viện đa khoa, phòng y tế, trung tâm y học dự phòng và các trạm y tế xã, thị trấn đã cơ bản hoàn thành các chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng, đảm bảo duy trì công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, khám chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc.

❖ Thông tin - liên lạc

Trước đây, thông tin liên lạc ở Mù Cang Chải chủ yếu dựa vào đôi bàn chân con người. Ngày nay, với sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin, tại đây có thể liên lạc trong nước, quốc tế, thuận tiện, dễ dàng qua hệ thống điện thoại, fax, Internet. Mạng lưới bưu chính viễn thông được mở rộng. Tại trung tâm huyện lỵ và các xã, thôn bản đã có báo đọc trong ngày.

❖ Điện

Về vấn đề điện năng, hiện nay huyện có hai trạm thủy điện nhỏ là Nậm Mơ ở xã Hồ Dề công suất xây dựng 20KW, công suất thực phát là 12KW và thủy điện Nậm Kim (xã Kim Nội) công suất xây dựng 140KW. Hiện đường điện đã đến được tất cả các xã trong huyện phục vụ nhu cầu sinh hoạt ngày càng cao của người dân trong huyện.

❖ Nước

Nước sinh hoạt cũng đã được cung cấp đầy đủ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân cũng như nhu cầu sản xuất công và nông nghiệp của người dân các xã trong toàn huyện. Hệ thống nước máy đã có mặt ở hầu hết ở các làng, xã. Huyện đã quan tâm đầu tư công trình nước sạch và đã đi vào hoạt động, 90% dân trong huyện đã được dùng nước sạch. Đây là một thuận lợi cho việc đảm bảo nguồn nước sạch cho khách du lịch.

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

❖ Cơ sở lưu trú

Số lượng các cơ sở lưu trú khu vực Mù Cang Chải còn rất ít và chủ yếu tập trung tại thị trấn huyện lỵ, chất lượng phục vụ còn thấp. Ngoài các cơ sở lưu trú như nhà nghỉ, nhà khách tại khu vực trung tâm thị trấn và tại Ngã Ba Kim, tại Bản Kim Nội thuộc xã Kim Nội cũng cung cấp các cơ sở lưu trú homestay tại nhà dân. Theo Phó Chủ Tịch ông Giàng A Vừ “hiện có nhiều rào cản giúp bà con chuyển đổi sang làm kinh tế du lịch. Như, nếp sống, sinh hoạt của người Mông hơi đặc biệt, họ ở nhà đất thấp, đun nấu trong nhà mất vệ sinh, hoặc họ kiêng kỵ những đôi vợ chồng đến ngủ trong gia đình... Nhận thức về làm du lịch, dịch vụ của người Mông chưa có, dù huyện có cơ chế cho vay vốn ưu đãi

và không lầy lãi với gia đình nào có nhu cầu làm du lịch. Nhưng đến nay, chưa xã nào báo cáo thông kê hộ dân có nhu cầu vay vốn làm du lịch, đa số bà con đều ngập ngừng, e ngại.

Bảng 2.3: Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ du lịch của các huyện trong tỉnh Yên Bái

T T	Địa Phương	Đơn vị tính	Cơ sở lưu trú
1	TP Yên Bái	Cơ sở	52
2	Huyện Yên Bình	Cơ sở	13
3	Huyện Trấn Yên	Cơ sở	3
4	Huyện Văn Yên	Cơ sở	11
5	Huyện Lục Yên	Cơ sở	13
6	Thị Xã Nghĩa Lộ	Cơ sở	51
7	Huyện Văn Chấn	Cơ sở	16
8	Huyện Trạm Tấu	Cơ sở	2
9	Huyện Mù Cang Chải	Cơ sở	10

Nguồn : Cổng thông tin điện tử danh sách cơ sở lưu trú ở Yên Bái năm 2017.

Nhìn chung, số lượng cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện không ngừng tăng lên qua các năm nhưng số cơ sở lưu trú chất lượng cao chưa nhiều, do du lịch ngắm ruộng bậc thang mùa lúa chín có tính mùa vụ nên vào đầu xuân công suất phòng đạt rất thấp trong khi đó vào mùa hè và mùa thu, những đợt cao điểm hầu như không đủ cơ sở phòng để phục vụ khách du lịch lưu trú nhất là các dịp lễ ruộng bậc thang, mùa nước đổ.

❖ Cơ sở phục vụ ăn uống

Cùng với sự gia tăng của các cơ sở kinh doanh lưu trú thì hệ thống cơ sở phục vụ ăn uống cũng gia tăng nhanh chóng về số lượng. Tất cả các nhà nghỉ đều có quầy Bar, phòng ăn. Nhìn chung các cơ sở ăn uống hiện nay còn nhỏ lẻ, chưa đủ khả năng phục vụ cho lượng lớn du khách; chất lượng phục vụ và khả năng chế biến món ăn phần lớn chưa đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và thẩm mỹ, chưa được quản lý chặt chẽ về chất lượng phục vụ, giá cả và vệ sinh an toàn thực phẩm.

❖ Cơ sở vui chơi giải trí

Dịch vụ giải trí trên địa bàn huyện hiện nay mới chỉ có vài quán café và Karaoke, chưa có dự án đầu tư nào vào các lĩnh vực này. Việc thiếu các dịch vụ vui chơi giải trí tại đây khiến cho du khách cảm thấy tẻ nhạt vào buổi tối. Với nhu cầu du lịch tại đây rất lớn, cần thiết phải phát triển các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí, để tạo sức hấp dẫn cho các Tour du lịch và kéo theo thời gian lưu trú, tăng chi phí chi trả của du khách.

2.3.4 Hiện trạng về công tác xúc tiến

Xúc tiến du lịch được xem là một trong những công tác quan trọng được ưu tiên, quan tâm hàng đầu trong chiến lược phát triển du lịch tỉnh. Hoạt động xúc tiến du lịch đã triển khai một số hoạt động quảng bá đó là “Phối hợp Đài Truyền hình Việt Nam cùng với phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương; tổ chức thành công Festival dù lượn “bay trên mùa nước đổ” trong khuôn khổ chương trình khai mạc năm Du lịch tỉnh Yên Bái; Tổ chức thành công Festival dù lượn “bay trên mùa vàng” vào trung tuần tháng 9/2017 trong khuôn khổ Tổ chức Tuần Văn hóa, du lịch Mường Lò và Lễ hội khám phá Danh thắng Quốc gia ruộng bậc thang Mù Cang Chải với trên 250 phi công bay (trong đó có 09 phi công là người nước ngoài), thu hút trên 30.000 du khách trong, ngoài tỉnh và nước ngoài, góp phần quảng bá sâu rộng về vùng đất, con người, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của huyện đến với bạn bè trong và ngoài nước.

Thông tin tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nguồn nhân lực, điều kiện tự nhiên, xã hội thuận lợi của huyện đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Ngoài ra huyện cũng tăng cường quảng bá hình ảnh quê hương, con người và nét văn hóa đặc sắc của Mù Cang Chải đến bạn bè trong và ngoài nước qua các phương tiện thông tin đại chúng và các sản phẩm thông tin đối ngoại. Tăng cường tổ chức và tuyên truyền qua các sự kiện, hội nghị giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao, hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch, giới thiệu

sản phẩm hàng hóa. Tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại của địa phương trên Trang thông tin điện tử huyện Mù Cang Chải.

Tích cực tham gia Hội nghị kết nối cung cầu, tham gia triển lãm các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội; giới thiệu các sản phẩm đặc trưng về nông nghiệp, công nghiệp ...và các bản sắc đặc sắc văn hoá của địa phương tại Hội chợ Công thương do tỉnh, huyện tổ chức, nhằm mục đích giao lưu kinh tế thương mại, góp phần tiêu thụ sản phẩm hàng hoá của địa phương, tạo ra cơ hội xúc tiến thương mại và đầu tư.

Lồng ghép ngoại giao văn hóa với các hoạt động ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, đối ngoại nhân dân nhằm xây dựng và quảng bá văn hóa, lịch sử nét đẹp của vùng đất, con người Mù Cang Chải tới bạn bè quốc tế; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn huyện; tăng cường giới thiệu, đổi mới phương thức quảng bá lịch sử, văn hóa, thành tựu phát triển kinh tế, xã hội, tiềm năng, thế mạnh của huyện với các địa phương trong nước và bạn bè quốc tế, như: Tổ chức Festival dù lượn “bay trên mùa nước đổ” vào tháng 4 - 5/2018; Festival dù lượn “bay trên mùa vàng” vào trung tuần tháng 9/2018...

Nhìn chung, công tác quảng bá xúc tiến du lịch Mù Cang Chải trong năm 2017 đã đạt được những thành công nhất định. Số lượng khách du lịch và doanh thu du lịch tăng lên một cách nhanh chóng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động xúc tiến du lịch cũng còn nhiều hạn chế nhất định:

Công tác nghiên cứu thị trường chưa thật sự hiệu quả việc nắm bắt thông tin về nhu cầu thị trường khách du lịch về loại hình, sản phẩm và thời gian tham gia du lịch cả trong nước và quốc tế còn rất hạn chế.

Công tác thông tin xúc tiến du lịch trên mọi phương diện, duy trì với tần suất thấp, diện xúc tiến chưa rộng, dẫn đến hiệu quả đem lại chưa cao. Mặc dù Trung tâm xúc tiến Du lịch Yên Bái có tổ chức quây giới thiệu về Du lịch Mù Cang Chải, tặng tờ gấp, nhưng còn thiếu đội ngũ hướng dẫn viên, chưa xây dựng

được những tour hấp dẫn nhất về những điểm đến khám phá, nơi sẽ chụp ảnh đẹp về ruộng bậc thang và hoạt động tham gia cùng người dân trải nghiệm các hoạt động về du lịch nông nghiệp.

Các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ chưa ý thức được vai trò, tác dụng của công tác xúc tiến quảng bá, nên họ không chú ý đầu tư hoặc đầu tư rất ít về nhân lực cũng như kinh phí cho công tác quảng bá xúc tiến.

2.4 Một số nhận xét đánh giá

2.4.1 Lợi thế, tích cực

Huyện có tài nguyên du lịch nông nghiệp phục vụ phong phú, đa dạng và hấp dẫn, được hình thành bởi đặc điểm tổng hoà của các yếu tố địa chất, địa hình, khí hậu, thực động vật. Với sự phong phú về tài nguyên này huyện có khả năng phát triển nhiều loại hình du lịch trong đó có du lịch nông nghiệp.

Trong thời gian qua, Huyện đã ban hành nhiều chính sách riêng về phát triển du lịch, tăng cường quản lý môi trường kinh doanh du lịch. Ngoài ra huyện đã tập trung cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng điều hành, cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục hành chính nhằm tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, chủ đầu tư...

Lượng khách đến với Mù Cang Chải tăng đều qua từng năm, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Trong năm 2016, huyện đã xây dựng kế hoạch gắn phát triển du lịch với phát triển nông nghiệp bằng những cây trồng vừa mang lại lợi ích kinh tế cho bà con vùng cao, vừa mang lại cảnh sắc tươi đẹp để phục vụ phát triển du lịch. Địa phương cũng xác định đây là một bước đi mới để người dân vùng cao nâng cao đời sống từ phát triển du lịch. Từ việc lần đầu trồng cây cải dầu, trồng hoa tam giác mạch, trồng cây lúa mì mang lại khung cảnh ấn tượng khi hoa nở trên khắp triền ruộng bậc thang và lúa mì trở bông, thu hút hàng ngàn du khách đến với Mù Cang Chải đã tạo nguồn thu nhập đáng kể cho bà con.

Bên cạnh đó nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế, văn hoá xã hội được đầu tư trên địa bàn Huyện đảo đã phát huy tác dụng, thúc đẩy kinh tế xã hội của Huyện phát triển.

Mù Cang Chải không có sông lớn nhưng lại có hàng chục khe suối lớn bắt nguồn từ dãy Hoàng Liên với chiều dài 360 km, trong đó, suối Nậm Kim chảy xuyên chiều dài của huyện với 75 km; suối Nang Khủ, xã Chế Tạo dài 35 km... Đây là lợi thế để huyện thu hút đầu tư, phát triển các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.

Nhờ cách làm đúng hướng, cởi mở, thời gian qua, Mùa Cang Chải đã thu hút nhiều doanh nghiệp đến đầu tư, xây dựng nhà máy thủy điện. Qua đó, tạo việc làm cho lao động địa phương, đóng góp không nhỏ cho ngân sách huyện. Tiêu biểu trong số này phải kể đến các thủy điện đã khởi công và đi vào hoạt động như: Nhà máy Thủy điện Khao Mang, khởi công tháng 3/2013 với tổng vốn đầu tư 900 tỷ đồng; công suất 30 MW, hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 1/2017, doanh thu dự kiến 150 tỷ đồng/năm. Nhà máy Thủy điện Khao Mang thượng, công suất 24,5 MW, tổng vốn đầu tư 1.200 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 9/2015 với doanh thu 120 tỷ đồng/năm.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của tỉnh và của nhà nước nên bước đầu huyện đã tạo ra nền móng về mọi mặt (văn hoá, giáo dục, cơ sở hạ tầng...) để phát triển tương lai. Bên cạnh thuận lợi thì Mùa Cang Chải còn gặp nhiều khó khăn cần được khắc phục.

2.4.2 Khó khăn hạn chế

Cơ sở hạ tầng mặc dù được quan tâm đầu tư, tuy nhiên do khó khăn về kinh tế nên còn yếu kém, chưa có điều kiện đề kiên cố hoá. Điều này hạn chế đến tốc độ phát triển mọi mặt của các ngành kinh tế xã hội.

Trình độ dân trí thấp, không có ứng dụng khoa học đất thì nhiều nhưng lại thiếu đất sản xuất. Thêm vào đó tỉ lệ tăng dân số quá nhanh và tệ nạn cũng góp phần tăng nghèo đói ở huyện Mùa Cang Chải.

Kết quả xóa đói, giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo cao, một bộ phận đồng bào còn thiếu đất sản xuất; chất lượng giáo dục, dạy nghề, dịch vụ y tế còn thấp. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nhiều xã yếu về năng lực; chưa phát huy tốt vai trò của cả hệ thống chính trị để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. An ninh vùng dân tộc thiểu số, vùng giáp ranh tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, còn xảy ra tình trạng di dịch cư tự do, xâm canh, xâm cư, mua bán vận chuyển lâm sản trái phép.

Sản phẩm du lịch chưa đa dạng, thiếu những cơ sở vui chơi, giải trí, các dịch vụ bổ xung.

Về nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp trong ngành du lịch của huyện số lượng còn quá ít trình độ và chuyên môn còn thấp kinh nghiệm trong tổ chức du lịch chưa tích lũy được nhiều điều này đã không tạo ra được sự hấp dẫn với du khách nhất là đội ngũ hướng dẫn viên thông thạo ngoại ngữ để giới thiệu cho khách quốc tế càng thiếu trầm trọng.

Hiện nay toàn huyện có trên 10 nhà khách có thể đón trên 200 người, kèm theo có một số nhà nghỉ của đồng bào dân tộc tổ chức đón khách cũng chỉ đáp ứng đủ nhu cầu của khách. Ở các điểm vui chơi, khu du lịch còn thiếu các nhà vệ sinh, tình trạng xả rác bừa bãi chưa được dọn dẹp kịp. Mặc dù Trung tâm xúc tiến Du lịch Yên Bái có tổ chức quầy giới thiệu về Du lịch Mù Cang Chải, tặng tờ gấp, nhưng chưa xây dựng được những tour hấp dẫn nhất về những điểm đến khám phá, nơi sẽ chụp ảnh đẹp về ruộng bậc thang. Còn thiếu các quầy dịch vụ bán các sản phẩm đặc trưng của Mù Cang Chải dành cho khách.

Mù Cang Chải đã xây dựng được một số trang web giới thiệu, quảng bá về thương hiệu cũng như hình ảnh của huyện tới du khách trong và ngoài nước. Huyện đã có biểu tượng, logo riêng, xây dựng được thương hiệu trong lòng bạn bè trong nước cũng như quốc tế. Nhưng các trang web về Mù Cang Chải nội dung chưa phong phú, đa dạng. Hầu hết đây mới chỉ là những trang web của các cơ sở kinh doanh tư nhân lập ra để quảng cáo cho công ty mình, cho các sản phẩm của mình chứ gần như ít quảng bá giới thiệu du lịch sản phẩm của huyện.

Đặc biệt trong hai năm gần đây, trước sự tác động của biến đổi khí hậu, ngoài mưa lũ, còn xảy ra đợt mưa tuyết và băng giá vừa qua đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân.

Tài nguyên du lịch của huyện vẫn còn ở dạng tiềm năng chưa được khai thác vì thế vấn đề đặt ra là phải đánh giá được đúng tài nguyên của huyện. Trên cơ sở đó các cấp, các ngành có liên quan cần có quy hoạch để đầu tư, tôn tạo, bảo vệ và khai thác một cách tốt nhất, đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng và góp phần phát triển kinh tế-xã hội của huyện.

Nguyên nhân:

Về khách quan: Đồng bào dân tộc Mông sinh sống chủ yếu ở vùng đặc biệt khó khăn nên kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, điện, thông tin, giáo dục, y tế... còn yếu kém; đa số đồng bào sản xuất thuần nông, tình trạng thiếu đất canh tác, đất bạc màu, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, chịu tác động nhiều của thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra ở nhiều nơi... Ngoài ra, một bộ phận đồng bào dân tộc Mông còn bảo thủ trì trệ, tư tưởng cam chịu cuộc sống khó khăn, phong tục tập quán lạc hậu chậm được khắc phục, nhất là vấn đề hôn nhân cận huyết thống, tảo hôn, sinh nhiều con... Bên cạnh đó, các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, sự căm giận, phong tục tập quán lạc hậu để kích động đồng bào di cư, chia rẽ dân tộc gây hoang mang trong tư tưởng, ảnh hưởng đến đời sống của một bộ phận đồng bào.

Về chủ quan: Nhiều chủ trương, chính sách đúng được ban hành kịp thời, nhưng thực hiện chưa thật hiệu quả. Nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, nhiều chính sách hết thời hạn thực hiện và chưa đủ mạnh để giải quyết căn bản những khó khăn, bức xúc trong sản xuất và đời sống của người dân, để tạo điều kiện để vùng này phát triển. Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị còn nhiều hạn chế, công tác vận động quần chúng, đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã giới thiệu khái quát về huyện Mù Cang Chải, các nguồn tài nguyên khai thác cho phát triển du lịch tại đây. Đặc biệt, đánh giá được tiềm năng và thực trạng khai thác loại hình du lịch nông nghiệp tại huyện Mù Cang Chải. Tuy có nhiều điều kiện để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp mới này nhưng chưa thu hút được nhiều sự quan tâm của cộng đồng. Vì vậy, cần đề xuất những giải pháp để phát triển loại hình du lịch này được nêu ra ở chương tiếp theo.

CHƯƠNG 3 : GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP Ở HUYỆN MÙ CANG CHẢI – YÊN BÁI

3.1 Định hướng phát triển du lịch nông nghiệp huyện Mù Cang Chải

3.1.1. Phương hướng phát triển

Để phát triển du lịch nông nghiệp trong giai đoạn tới, huyện Mù Cang Chải cần có những định hướng và bước đi mới, trong đó cần có sự liên kết chặt chẽ của các bên liên quan trong mô hình phát triển, đó là nông dân, doanh nghiệp lữ hành, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, nông nghiệp và thương mại để tạo ra được sản phẩm du lịch nông nghiệp có chất lượng và tính chuyên nghiệp cao trên cơ sở khai thác tối đa những đặc trưng ưu việt của nền nông nghiệp kết hợp với giá trị văn hóa bản sắc của từng vùng miền và sự sáng tạo của công nghiệp hiện đại.

Cụ thể như sau:

Phát triển du lịch nông nghiệp phải đảm bảo sự hài hoà giữa các ngành kinh tế trọng điểm, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, quốc gia nói riêng và cả khu vực nói chung.

Phát triển du lịch phải gắn liền với việc bảo vệ và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống mang đặc bản sắc văn hoá dân tộc

Phát triển du lịch phải đi đôi với việc duy trì trật tự an toàn xã hội, hạn chế mức thấp nhất những mặt tiêu cực của hoạt động du lịch mang lại.

3.1.2 Mục tiêu định hướng phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải đến năm 2025.

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng các địa điểm du lịch nông nghiệp trở thành những điểm du lịch hấp dẫn nhằm thu hút một khối lượng lớn khách du lịch trong nước và quốc tế. Quy hoạch đầu tư nâng cấp tối đa hoá chi tiêu khách du lịch.

Từng bước biến hoạt động du lịch nông nghiệp trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, quan trọng hàng đầu của địa phương tương xứng với tiềm năng du lịch nông nghiệp.

Nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của hoạt động du lịch trong cơ cấu kinh tế của địa phương khuyến khích và tạo điều kiện cho các ngành kinh tế khác tham gia vào hoạt động du lịch.

Tối đa hoá sự đóng góp của hoạt động du lịch vào phát triển kinh tế xã hội, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã hội của địa phương.

Mục tiêu cụ thể

Huyện Mù Cang Chải phấn đấu đến năm 2020, tỷ trọng ngành dịch vụ, du lịch trong tổng thể nền kinh tế của huyện đạt 15%, tăng trưởng số lượng khách du lịch đạt 10%/năm.

Đây là mục tiêu huyện phấn đấu để thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 18/10/2016 của Tỉnh ủy Yên Bái về phát triển du lịch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016 - 2020.

Đến năm 2020, dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện có quy mô trên 25 nhà nghỉ với 400 phòng, trên 100 hộ gia đình làm du lịch cộng đồng, tạo việc làm mới cho khoảng 3.000 lao động.

Thực hiện phát triển du lịch ba mùa trong năm: mùa hoa cải vào tháng 2-3; ruộng bậc thang mùa nước đổ vào tháng 4-5; ruộng bậc thang mùa lúa chín vào tháng 9 - 10 phát triển du lịch Mù Cang Chải gắn liền với Di tích Danh thắng Ruộng bậc thang cấp quốc gia, đến năm 2020 nghiên cứu đề nghị cho lập hồ sơ Ruộng bậc thang Mù Cang Chải và năm 2025 trình UNESCO công nhận là di sản thế giới.

Để đạt các mục tiêu trên, huyện tập trung xây dựng và triển khai các đề án quy hoạch về du lịch của tỉnh, huyện, trong đó tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ gắn với Danh thắng quốc gia Ruộng bậc thang

và Di tích quốc gia nơi thành lập Đội Du kích Khau Phạ huyện Mù Cang Chải giai đoạn 2014 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Xây dựng Quy hoạch phát triển Khu Du lịch danh thắng quốc gia Ruộng bậc thang Mù Cang Chải; xây dựng quy hoạch Khu Du lịch đèo Khau Phạ huyện Mù Cang Chải; xây dựng Đề án trồng cây đào rừng, mận rừng, hoa ban, phong lá đỏ gắn với phát triển du lịch huyện Mù Cang Chải.

Đồng thời, xây dựng, quy hoạch phát triển các loại hình du lịch, các ngành dịch vụ du lịch, lấy du lịch cộng đồng là mũi nhọn, du lịch văn hóa - lịch sử làm nền tảng; hình thành các tour du lịch tham quan, nghỉ dưỡng; du lịch văn hóa - lịch sử; du lịch khám phá, mạo hiểm... từng bước hình thành những sản phẩm du lịch đặc trưng Mù Cang Chải tạo sức hút mạnh mẽ để thu hút khách du lịch...

3.2 Giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải

Phát triển du lịch nông nghiệp là một trong những chiến lược quan trọng đối với việc phát triển kinh tế xã hội của huyện để du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải sớm trở thành những điểm du lịch quen thuộc hấp dẫn du khách trong và ngoài nước cần phải áp dụng đồng bộ các giải pháp sau:

3.2.1 Giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch nông nghiệp.

Nâng cao chất lượng của sản phẩm du lịch là một trong những quyết định sự hấp dẫn của một điểm du lịch và kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Vì vậy, việc xây dựng một hệ thống các sản phẩm du lịch ngày càng phong phú, đa dạng hơn là yêu cầu tiên quyết đặt ra cho du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải.

Huyện Mù Cang Chải có điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp. Do vậy, cần phải khai thác và thống kê những nguồn tài nguyên hấp dẫn để có thể quảng bá sâu rộng đến khách du lịch. Đồng thời, tăng cường xây dựng thương hiệu và đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch nông nghiệp để thu hút sự quan tâm chú ý của các công ty du lịch cũng như du khách trong và ngoài nước.

Xây dựng các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm du lịch (quy định cho cơ sở lưu trú, điểm du lịch, cơ sở ăn uống, cơ sở kinh doanh lưu niệm, công ty lữ hành, vận chuyên khách du lịch, điểm dừng chân) và tổ chức triển khai áp dụng cho toàn thành phố, thành lập Ban đánh giá chất lượng sản phẩm du lịch.

Áp dụng các biện pháp quản lý cưỡng chế chống bán phá giá, chống độc quyền, chống sao chép sản phẩm du lịch; biện pháp khuyến khích quản lý chất lượng du lịch đối với các cơ sở kinh doanh du lịch, đảm bảo chất lượng cam kết với thương hiệu xây dựng.

Bên cạnh đó huyện còn có những định hướng phát triển sản phẩm đưa ra phù hợp với những tiềm năng sẵn có và những hướng phát triển sắp tới của du lịch Mù Cang Chải như:

Trước hết cần rà soát và nghiên cứu những giá trị của tài nguyên du lịch tại Mù Cang Chải ví như để có được một gói chè Pú Luông ngon, giá của nó được biết đến như một sản phẩm du lịch có sự chênh lệch nhau khá lớn so với ngoài thị trường, sự chênh lệch này nằm trong giá trị tiềm ẩn của nó. Khách du lịch chỉ có thể biết được giá trị này với sự giúp đỡ của ngành Du lịch, trong đó vai trò của người hướng dẫn viên du lịch. Nếu biết tổ chức khéo léo cho du khách được vào trong các làng, bản được tận mắt xem, được làm và đi theo người Mông lên núi hái chè, sự kỳ công và tỉ mỉ trong việc sao chè, vo chè... để có được gói chè tức là đã biết đánh thức những giá trị của sản phẩm đó bán ngay tại chính nơi làm ra sản phẩm bán cho khách. Khi khách du lịch bỏ tiền ra để mua những sản phẩm đó, họ biết rằng giá trị của sản phẩm này cũng là một phần từ chính bàn tay của họ làm ra. Cũng như vậy với các lễ hội rất giàu bản sắc của dân tộc thiểu số, nếu biết đưa khách tham gia trực tiếp vào lễ hội, giải thích ý nghĩa của lễ hội đó, sẽ làm cho du khách vui lòng mua những sản phẩm tại nơi đây, giá trị những sản phẩm gia tăng do ngành Du lịch tạo ra.

Xác định rõ sản phẩm du lịch đặc thù của Mù Cang Chải: cần xác định sản phẩm du lịch đặc thù của huyện để tạo điểm nhấn và thương hiệu cho du

lịch. Với những giá trị văn hóa đặc sắc, tài nguyên du lịch phong phú hấp dẫn Mù Cang Chải nên tập trung nguồn lực đầu tư phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp trở thành sản phẩm đặc thù, đồng thời phát triển những sản phẩm bổ trợ để gia tăng sự phong phú cho hệ thống sản phẩm.

Phát triển sản phẩm du lịch gắn với thị trường khách mục tiêu: phát triển sản phẩm phải phù hợp với từng thị trường khách mục tiêu, từ đó có những chiến lược, kế hoạch xúc tiến thị trường hiệu quả. Các thị trường được xác định tại Mù Cang Chải là thị trường khách du lịch quốc tế (bao gồm khách quốc tế và khách là người Việt Nam ở nước ngoài), khách du lịch nội địa (khách là người Việt Nam và khách là người nước ngoài sống ở Việt Nam).

Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch có tính liên kết cao: liên kết sản phẩm du lịch chính với sản phẩm bổ trợ để tạo nên những sản phẩm tổng hợp mang lại giá trị gia tăng cao và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch. Một số liên kết có thể tạo ra như: Văn hóa – Sinh thái – Nghỉ dưỡng; Sinh thái – Nghỉ dưỡng; Văn hóa – Vui chơi giải trí; Nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí; MICE – Văn hóa – Vui chơi giải trí...

Tăng cường truyền thông, phổ biến nâng cao nhận thức của doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong thực hiện, tham gia các quy chuẩn ngành về chất lượng sản phẩm du lịch; tăng cường vai trò của Hiệp hội du lịch Yên Bái trong hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm du lịch.

Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý du lịch cấp quận/huyện, ban quản lý các khu/điểm du lịch trong hỗ trợ khách du lịch đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường du lịch.

Đánh giá, kiểm soát các dự án phát triển du lịch theo đúng chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch của thành phố để đảm bảo phát triển sản phẩm du lịch đúng trọng tâm, tránh trùng lặp; thường xuyên rà soát tính phù hợp của quy hoạch, thay đổi để phù hợp với nhu cầu phát triển.

Tổ chức các tour du lịch mới, hấp dẫn đưa khách du lịch bằng việc phối kết hợp với dân cư địa phương khách du lịch được tham gia cùng người dân trong mọi hoạt động sản xuất và được ăn ngủ tại ngôi nhà của họ.

3.2.2 Tăng cường liên kết với các tỉnh lân cận và với các hãng lữ hành

Cần tăng cường liên kết với các vùng phụ cận và các huyện trong tỉnh. Sự hợp tác bao giờ cũng tạo nên sức mạnh to lớn hơn, không chỉ hỗ trợ giúp đỡ được nhau mà còn trao đổi, học hỏi được kinh nghiệm của nhau, và cùng nhau phát triển. Vì vậy, trong thời gian sắp tới Mù Cang Chải nên có sự phối hợp chặt chẽ với các vùng phụ cận trong việc khai thác sử dụng tài nguyên cũng như là trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau để hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Ngoài sự liên kết nói trên, việc liên kết với các hãng lữ hành trong và ngoài nước để quảng bá thêm hình ảnh của điểm đến.

Tại những nước đang có nền du lịch nông nghiệp đang phát triển trên thế giới việc xây dựng mô hình quy hoạch tổng thể đẩy mạnh tính liên kết ngành vùng miền luôn được coi là chiếc chìa khóa vàng.

3.2.3 Phát triển các cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ khác

Tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ ngành Trung Ương, của tỉnh và huy động nội lực của các ngành địa phương, đơn vị kinh doanh du lịch tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng. Cần đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như: đường xá, giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, thông tin liên lạc... cùng với phát triển cả về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

- Phát triển hệ thống giao thông tại khu vực Mù Cang Chải

Ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đi trước một bước, tạo tiền đề cho thu hút các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh có quy mô lớn. Tập trung đầu tư cho vùng kinh tế động lực theo tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển các khu công nghiệp, khu dịch vụ thương mại và hệ thống hạ tầng giao thông kết nối với đường cao tốc.

Cần nâng cấp trục đường chính qua huyện Mù Cang Chải.

Các đường vào xã và thôn bản cũng cần phải được cải thiện để tạo điều kiện đi lại thuận tiện cho người dân cũng như du khách.

Ngoài ra, cần bố trí và xây dựng những con đường mòn đủ rộng tại những cánh đồng ruộng bậc thang với các bậc lên xuống chắc chắn để du khách có thể đi bộ ngắm cảnh xuyên qua những thửa ruộng này.

- Thông tin liên lạc và truyền hình

Khu vực Mù Cang Chải đều được các mạng viễn thông như Vinaphone, Mobilephone và Viettel phủ sóng. Cần đưa truyền hình cáp tới các khu vực này để đa dạng hóa các kênh truyền hình. Hệ thống Internet cũng cần phải được nâng cấp vì tốc độ truy cập hiện nay rất chậm.

- Hệ thống cung cấp điện, cấp và thoát nước

Hiện nay, các khu vực này chưa có hệ thống cung cấp nước sạch. Toàn bộ khu vực vẫn sử dụng nước tự nhiên dẫn từ các dòng suối trên núi xuống. Tại khu vực trung tâm Huyện Mù Cang Chải, nước có được xử lý qua tại một số trạm xử lý nước, nhưng quy mô còn đơn sơ và nhỏ, mới chỉ đáp ứng được nhu cầu của người dân tại thời điểm hiện nay. Trong thời gian tới, cần xây dựng hệ thống nước sạch để có thể đảm bảo phục vụ nhu cầu của du khách.

- Dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe

Hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe ở Mù Cang Chải còn quá thiếu. Ngay cả hệ thống ý tế để phục vụ người dân địa phương cũng đang là cả một vấn đề. Đây thực sự là một khó khăn và thách thức đối với việc phát triển du lịch.

- Các cơ sở vật chất và dịch vụ khác

Hệ thống cơ sở vật chất và dịch vụ khác cũng không kém phần quan trọng. Cần phát triển các cơ sở vật chất sau để đáp ứng nhu cầu của du khách trong tương lai như bãi cắm trại, các dịch vụ liên quan đến nhiếp ảnh, lập bảo tàng tại nhà dân, xây dựng các điểm ngắm cảnh, các tuyến đường mòn đi bộ...

- Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú

Cần xây dựng thêm các cơ sở lưu trú tại các khu vực Mù Cang Chải, nghiên cứu để khai thác mô hình lưu trú homestay tại khu vực Mù Cang Chải để nâng cao chất lượng của hệ thống các cơ sở lưu trú, kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Sửa sang, nâng cấp tiến tới hiện đại hóa các trang thiết bị tiện nghi trong các nhà nghỉ để không chỉ phục vụ tốt khách du lịch trong nước mà còn đủ điều kiện phục vụ khách quốc tế.

Bên cạnh việc nâng cấp các nhà nghỉ hiện có, chủ thể cần kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng thêm các khu nhà nghỉ mới, đủ tiêu chuẩn đón tiếp, phục vụ các đoàn khách quốc tế. Các kiểu nhà nghỉ này phải được xây dựng trên cơ sở quy hoạch khoa học, kiểu dáng, kiến trúc cũng như quy mô phải hài hòa, phù hợp với việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp tại đây, tránh làm phá vỡ mất cảnh quan thiên nhiên. Ngoài ra cần phát triển thêm các cơ sở lưu trú nhà dân homestay....

- Các cơ sở phục vụ ăn uống

Hệ thống các cơ sở ăn uống tại khu vực Mù Cang Chải quy mô còn nhỏ, hầu như chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của khách du lịch, chưa kể đến việc có làm hài lòng du khách hay chưa. Một yêu cầu đề ra cho điểm du lịch này là xây dựng thêm một số nhà hàng mang kiểu dáng truyền thống (nhà đất, nhà tranh...) phù hợp với loại hình du lịch để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của du khách. Việc đầu tư xây dựng các nhà hàng cần chú trọng đến việc tạo cảnh quan gần gũi với thiên nhiên, mang tính quê hương. Đồng thời phải kiểm soát được vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở này, đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ du khách.

3.2.4 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá, tiếp thị sản phẩm

Là một điểm du lịch hấp dẫn với nhiều tiềm năng du lịch to lớn, nhưng để thu hút được đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế thì Mù Cang Chải cần đẩy mạnh công tác hoạt động tuyên truyền, quảng bá tiếp thị du lịch. Chiến lược này cần phải tiến hành một cách đồng nhất, khoa học và chuyên nghiệp thì mới đem lại hiệu quả. Công tác quảng bá, quảng cáo, tuyên truyền đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nhất là đối với hoạt động

phát triển du lịch, là một công cụ hữu hiệu của Marketing du lịch giúp khách du lịch biết tới sản phẩm du lịch của địa phương đảm bảo sự thu hút khách và tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch. Việc cung cấp thông tin cho khách du lịch về các chương trình du lịch, các tour du lịch mới lạ vì nó khơi dậy nhu cầu đi du lịch của du khách.

Trên thực tế cho thấy lượng thông tin mà du khách biết đến khu vực huyện Mù Cang Chải là tương đối ít, thậm chí nhiều người dân còn chưa biết đến điểm du lịch này do vậy, việc tạo lập và nâng cao hình ảnh của huyện, nâng cao nhận thức mọi mặt về du lịch trong các cấp, các ngành và nhân dân để tạo ra cầu du lịch thì công tác tuyên truyền quảng bá cho du lịch hơn bao giờ hết phải đặt lên hàng đầu. Cần áp dụng tổng hợp các hình thức tiếp thị du lịch để nâng cao hiệu quả du lịch như quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng: bản tin phát thanh trên loa đài, áp phích, báo và tạp chí du lịch, dưới hình thức phóng sự, phim tài liệu, trên website.

Xây dựng khẩu hiệu tiếp thị, xây dựng thương hiệu du lịch nông nghiệp ở huyện Mù Cang Chải. Người ta cho rằng, hình ảnh về Du lịch nông nghiệp sẽ được cải thiện nhiều với việc nghĩ ra 1 câu khẩu hiệu để truyền tải ý nghĩa về thông điệp nơi du khách đến. Bạn thể hiện chúng bắt mắt trên bản đồ du lịch, lên trang Web hay các hội chợ du lịch và biết đâu chúng sẽ trở thành duyên cớ cho nhiều du khách đến thăm nông nghiệp của bạn. Tiếp theo, nếu có thêm một tấm hình diễn giải một cách ăn ý câu khẩu hiệu thì hiệu quả quảng cáo sẽ còn được nâng cao hơn.

Đồng thời tiến hành và biên soạn những ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính xác về du lịch để giới thiệu cho khách du lịch về con người, cảnh quan, tài nguyên du lịch, những thông tin và điểm lưu trú tham quan du lịch, các nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí, giá cả... bằng các sách hướng dẫn về du lịch, tập gấp, tờ rơi, đĩa CD, VCD.... đến các cơ quan công sở, trường học, các khu dân cư, các cụm công nghiệp ở các thành phố. Đây là hình thức tương đối đơn giản mà lại hiệu quả nhiều hơn so với các hình thức khác vì nó có khả năng lưu

giữ thông tin tốt, có thể nhằm đúng tới thị trường khách có nhu cầu du lịch đang mong muốn tiếp thị. Tuy nhiên cần thực hiện việc tự bản thân du khách quảng cáo cho các cơ sở du lịch. Vì vậy, chất lượng tại điểm du lịch phải làm hài lòng du khách, đặc biệt là chất lượng môi trường và tài nguyên tại đây chính là biện pháp quảng cáo, xúc tiến du lịch có hiệu quả và bền vững nhất.

3.2.5 Giải pháp về cơ chế, chính sách trong quy hoạch phát triển du lịch nông nghiệp

Quan tâm phối hợp đề nghị hỗ trợ tín dụng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý chất thải rắn, bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp. Đề xuất hỗ trợ tín dụng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, chế biến sâu, hướng xuất khẩu; cơ chế miễn giảm thuế đối với các dự án sử dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương và của vùng trung du và miền núi phía Bắc vào địa bàn tỉnh Yên Bái, đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm của vùng, của tỉnh và các huyện, thị trấn; thúc đẩy phát triển dịch vụ, du lịch, công nghiệp, thương mại; hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý chất thải công nghiệp, bảo vệ môi trường các khu công nghiệp...

Có cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương nâng cao sức cạnh tranh mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tiêu thụ trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xây dựng chương trình xúc tiến thị trường xuất khẩu, tích cực phát triển thị trường mới. Có chính sách hỗ trợ kinh tế hộ gia đình và các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ tham gia triển lãm hội chợ, đưa hàng nông lâm sản, thủy sản vào siêu thị. Tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, thành lập mới và phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã. Phổ biến kịp thời các thông tin kinh tế, nhất là về cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về các lĩnh vực văn hóa, xã hội trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường. Tập trung đổi mới cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội; cụ thể hóa

các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước để phát triển văn hóa - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần cho nhân dân. Thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào xây dựng và vận hành khai thác các công trình văn hóa - xã hội; khuyến khích phục hồi, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Rà soát, lựa chọn và đẩy nhanh quá trình đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động của một số đơn vị sự nghiệp thuộc các lĩnh vực văn hóa - xã hội theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Qua việc nghiên cứu các bài học kinh nghiệm trong Chương 1 cũng như qua tìm hiểu trên sách báo thì để phát triển du lịch một cách bài bản cần phải có quy hoạch du lịch cụ thể cho từng vùng. Tại khu vực Mù Cang Chải cho thấy việc lập quy hoạch còn phải chú trọng đến sự kết hợp hài hòa giữa quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch trồng rừng, quy hoạch xây dựng nhà ở, quy hoạch giao thông với quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật như điện, nước... để sao cho không chỉ bảo tồn tốt hệ thống ruộng bậc thang và các giá trị văn hóa bản địa, hệ sinh thái tự nhiên mà còn tạo cơ sở cho việc phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn hiệu quả và bền vững.

3.2.6 Giải pháp thu hút cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch

Con người đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của hoạt động du lịch đặc biệt là cộng đồng cư dân địa phương, vì vậy cần làm cho người dân hiểu được giá trị nguồn tài nguyên du lịch sẽ đem lại hiệu quả như thế nào đối với từng địa bàn có tài nguyên du lịch cũng như đối với kinh tế địa phương.

Hoạt động du lịch là một điều kiện tốt để giảm nghèo – giảm nghèo là điều kiện tốt cho du lịch phát triển.

Đối với Chính Phủ: Du lịch không chỉ cung ứng nguồn đầu tư vào nguồn thế đáng kể mà còn là một công cụ hữu hiệu, đặc biệt hiệu quả về chi phí, có khả năng đem lại những cơ hội phát triển cho những khu vực và bộ phận dân cư trong xã hội thường được coi là khó tiếp cận.

Đối với người nghèo: Du lịch có thể mở ra nhiều cơ hội tạo thu nhập thêm nâng cao mức sống của người dân. Có nhiều cách để người nghèo tham gia vào du lịch. Những lợi ích kinh tế như tôn tạo văn hóa và niềm tự hào về cộng đồng nhờ tham gia vào du lịch cũng có thể tạo ra được những ảnh hưởng tích cực trong việc đưa người dân thoát khỏi cảnh nghèo.

Đối với doanh nghiệp: Hỗ trợ việc giảm nghèo có thể tạo nên ý thức tốt trong hoạt động kinh doanh, giảm chi phí hoạt động, đa dạng hóa và cải tiến sản phẩm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người tiêu dùng. Nếu các doanh nghiệp cam kết đào tạo và tuyển dụng người địa phương sẽ chính là những nhân viên trung thành và nhiệt tình công tác. Làm việc chặt chẽ hơn với người dân địa phương sẽ giúp doanh nghiệp du lịch tạo ra được những sản phẩm du lịch và dịch vụ mang đậm hương vị quê hương để cung cấp cho khách du lịch, giúp khách có được những kinh nghiệm đích thực về đời sống sinh hoạt của người dân địa phương.

Một trong ba yếu tố không thể thiếu trong việc phát triển du lịch nông nghiệp là sự tham gia của cộng đồng địa phương. Do đó, để phát triển tốt mô hình du lịch nông nghiệp tại Mù Cang Chải thì việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng dân cư là điều rất quan trọng.

Trước hết, muốn hoạt động du lịch phát triển một cách hiệu quả thì việc nâng cao nhận thức cho người dân là vấn đề cần phải chú trọng và làm thường xuyên.. Thông qua quá trình này phải làm cho người dân thấy được những giá trị về cảnh quan và tài nguyên mà mảnh đất mình đang sản sinh, thấy được những lợi ích mà họ có được nếu tham gia và công tác bảo vệ, tái tạo tài nguyên, phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp một cách bền vững.

Để thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch, nhất là du lịch nông nghiệp thì cần phải tạo ra nhiều cơ hội về công ăn việc làm cho họ. Việc khuyến khích cho cư dân địa phương tham gia, hòa nhập vào các hoạt động du lịch để tạo ra nguồn thu nhập. Khuyến khích đồng bào địa phương nuôi một số động vật như

lợn mán, dê núi, thỏ, gà ri... Sau đó sẽ mua các động vật này của họ để chế biến các món ăn đặc sản thú rừng phục vụ du khách

Tạo điều kiện cho người dân địa phương có công ăn việc làm bằng cách thuê những người nông dân vào làm việc tại các trang trại chăn nuôi và sản xuất.

Tổ chức cho cư dân địa phương tham gia vào các dịch vụ bán hàng, vận chuyển khách để tạo thu nhập hay sử dụng tối đa nguồn lao động địa phương vào việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng như giao thông, đường xá, nhà nghỉ...

Đối với các ngành các địa phương, nhất là các xã có điểm du lịch cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục xây dựng nếp sống văn minh tại các điểm du lịch, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích đầu tư phát triển du lịch.

Tất cả các biện pháp trên cần phải thực hiện một cách toàn diện và đầy đủ, có sự kết hợp của các ban ngành và cộng đồng dân cư địa phương thì mới có thể đem lại hiệu quả và lợi ích lâu dài cho hoạt động du lịch nông nghiệp tại đây.

3.2.7 Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Sự hấp dẫn của một điểm tham quan du lịch không chỉ bởi sự giàu có, hấp dẫn của tài nguyên du lịch. Để khai thác được giá trị của nó một cách có hiệu quả thì cần có một bàn tay và khối óc của con người. Bản thân du lịch là một ngành kinh tế hết sức đặc trưng, đòi hỏi có sự giao tiếp rộng rãi và trực tiếp đối với khách du lịch. Bởi con người là yếu tố đặc biệt quan trọng, vừa là mục tiêu vừa là động lực của quá trình phát triển. Sẽ là một lãng phí lớn nếu chỉ tập trung vào kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật mà bỏ qua yếu tố con người.

Thực tế cho thấy một trong những điều kiện quan trọng để duy trì cho việc phát triển du lịch nông nghiệp tại khu vực Mù Cang Chải là việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Kiểm tra, đánh giá số lượng, chất lượng, xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, lao động hiện có. Thường xuyên tổ chức tập huấn nội dung quản lý nhà nước về du

lich, văn hóa du lịch cho đội ngũ cán bộ. Cử các đội ngũ lao động đi học các lớp quản lý du lịch để nâng cao nghiệp vụ và học thêm các lớp ngoại ngữ để giao tiếp tốt với khách du lịch quốc tế. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại cán bộ công nhân viên cho ngành du lịch dưới nhiều hình thức tại chỗ, gửi đến các trường dạy nghề du lịch, các khóa học tại chức ngắn hạn, dài hạn hoặc thường xuyên tổ chức các hội thảo về du lịch, các cuộc thi chuyên môn tay nghề để trao đổi học hỏi kinh nghiệm và trao đổi những chuyên môn nghiệp vụ giữa các nhân viên trong ngành du lịch. Đồng thời còn đưa chương trình đào tạo du lịch vào các trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề trên địa bàn thành phố. Trong kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cần nêu rõ yêu cầu, các yêu cầu giáo dục đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phục vụ, trình độ ngoại ngữ, thái độ văn minh lịch sự, thân thiện cởi mở nhiệt tình trong công việc, yêu nghề biết tôn trọng những giá trị truyền thống dân tộc, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, cần thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chính sách tuyển dụng, sắp xếp sử dụng đãi ngộ lao động, từng bước trẻ hóa đội ngũ lao động. Ưu tiên sử dụng tri thức, những người đã qua đào tạo có chính sách đãi ngộ hợp lý với những nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch. Quan tâm xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại các điểm du lịch trên địa bàn. Điều quan trọng trong việc giải quyết vấn đề lao động du lịch hiện nay là phải tạo được niềm tin cho người lao động về một công việc ổn định và có thể sống được từ nghề mình chọn.

Chỉ đạo hướng dẫn các nhà đầu tư có kế hoạch tuyên mộ, đào tạo đội ngũ lao động là người địa phương ngay từ khi bắt đầu triển khai dự án để bố trí sử dụng khi dự án hoàn thành và đi vào khai thác. Hiện nay ở những vùng nông thôn đặc biệt là những địa phương có điểm du lịch mà có rất ít các cơ sở ăn uống lưu trú. Vì vậy cần có các chính sách thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch như kinh doanh các nhà hàng ăn uống, lưu trú, hàng lưu niệm. Tận dụng được các hướng dẫn viên du lịch là người dân địa phương là một lợi thế rất tốt đối với ngành du lịch đặc biệt là với du lịch nông nghiệp thì

điều này càng quan trọng. Hướng dẫn viên là người dân địa phương – họ là những người được sinh ra và lớn lên trên chính mảnh đất nông nghiệp nên họ rất am hiểu những nét văn hóa của địa phương, phong cách sống và các hoạt động sản xuất nông nghiệp có thể hướng dẫn với khách du lịch một cách tốt nhất. Cần quan tâm hơn nữa đối với công tác đào tạo, kêu gọi đội ngũ hướng dẫn viên này tham gia vào hoạt động du lịch. Khi khách đến tham quan họ sẽ cảm thấy rất vui khi được chính người nông dân địa phương giới thiệu, đặc biệt khi đến với những làng nghề truyền thống họ sẽ được đội ngũ hướng dẫn viên này hướng dẫn tham gia vào từng khâu trong những trò chơi dân gian hay tham gia sản xuất tại các làng nghề truyền thống. Đây cũng chính là một nguyên tắc để phát triển bền vững mà chúng ta cần quan tâm và có những chính sách phát triển nó.

3.2.8 Tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho khách du lịch

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho khách du lịch về môi trường là một việc hết sức cần thiết. Bởi có ý thức tốt, nhận thức đúng về vai trò của môi trường thì khách du lịch sẽ tích cực tham gia trong việc bảo vệ tài nguyên du lịch và phát triển du lịch.

Trước hết phải giáo dục cho họ về du lịch nông nghiệp, những nội dung giáo dục phải phù hợp, giúp du khách liên hệ trực tiếp những điều họ đã từng nghe, từng đọc với những điều mắt thấy tai nghe khi đến tham quan Mù Cang Chải.

Phải có những nguyên tắc chỉ đạo cho khách du lịch, những quy định nhắc nhở du khách cần phải làm gì và không được làm gì để bảo vệ hệ sinh thái cảnh quan thiên nhiên nơi đây như: không được vứt rác bừa bãi, bẻ cành lá....

Cần phải có hướng dẫn viên địa phương để nhắc nhở các quy định của các khu trang trại, khu sản xuất và thuyết minh hướng dẫn khách tham quan. Nếu làm được những việc trên thì du khách sẽ ý thức hơn trong việc tham gia các hoạt động du lịch, họ sẽ cảm thấy chuyến đi của mình bổ ích hơn và sẽ mong muốn trở lại để nghiên cứu, tìm hiểu và thư giãn.

3.3. Một số khuyến nghị

3.3.1. Khuyến nghị với Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông

Thứ nhất, Chính phủ cần nghiên cứu ban hành các chính sách về phát triển du lịch gắn với cộng đồng dân tộc thiểu số phục vụ cho phát triển bền vững.

Thứ hai, Chính phủ cần chỉ đạo các Bộ, ngành tích cực liên kết chặt chẽ và tạo điều kiện hỗ trợ cho sự phát triển du lịch.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần chỉ đạo, quản lý sát sao công tác quy hoạch phát triển du lịch một cách bền vững tại các địa phương để sớm có ý kiến với Chính phủ để có giải pháp phù hợp.

Đối với Bộ Giao thông vận tải, cần nghiên cứu các hình thức đầu tư để nâng cấp tuyến quốc lộ 32 trên địa phận tỉnh Yên Bái.

Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, cần có quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch trồng rừng cụ thể.

3.3.2. Khuyến nghị với tỉnh Yên Bái và Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Yên Bái

UBND tỉnh Yên Bái cần chỉ đạo các ban, ngành thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế gắn liền với phát triển du lịch theo hướng bền vững. Tạo cơ chế thông thoáng và thuận lợi cho người dân tham gia vào lĩnh vực du lịch; ban hành và thực hiện các chính sách ưu tiên ưu đãi đối với đồng bào dân tộc thiểu số nhằm khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động du lịch.

Tăng cường công tác bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống đa dạng độc đáo của các đồng bào dân tộc thiểu số tại Mù Cang Chải và khu vực Tú Lệ, sớm nghiên cứu mô hình Hợp tác xã du lịch để triển khai thí điểm tại Mù Cang Chải, sau đó nếu có kết quả tốt có thể nhân rộng sang các huyện khác trên địa bàn tỉnh.

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái cần quan tâm chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa hoạt động phát triển du lịch tại Mù Cang Chải và khu vực phụ cận như hoạt động quản lý và khai thác tài nguyên, chú trọng công tác quy hoạch

phát triển du lịch, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, hướng dẫn địa phương cấp xã, thôn bản về cách thức tổ chức các hoạt động du lịch. Đặc biệt, cần nghiên cứu về cơ chế chia sẻ lợi ích cho cộng đồng các dân tộc thiểu số.

3.3.3. Khuyến nghị với chính quyền địa phương và cộng đồng địa phương

Chính quyền địa phương cần nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của du lịch đối với phát triển kinh tế xã hội của địa phương mình quản lý; khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia phát triển du lịch, bảo tồn và giữ gìn nền văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường và tài nguyên.

UBND huyện Mù Cang Chải cần bổ sung đội ngũ cán bộ được đào tạo về du lịch để chuyên trách quản lý hoạt động du lịch tại khu vực, điều tra sở thích và nhu cầu, mong muốn của từng thị trường khách để báo cáo tổng hợp lên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái.

Đối với cộng đồng địa phương, cần phải học hỏi dần dần để nâng cao ý thức, hiểu biết và nghiệp vụ quản lý, kinh doanh để có thể thực hiện các hoạt động du lịch một cách bài bản và chuyên nghiệp.

3.3.4. Khuyến nghị với các công ty du lịch

Có ý thức nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch nông thôn gắn với việc khai thác giá trị của ruộng bậc thang và các nét văn hóa tiêu biểu khác của cộng đồng dân tộc thiểu số tại Mù Cang Chải theo hướng phát triển bền vững, tăng cường hợp tác với chính quyền địa phương trong việc phát triển sản phẩm du lịch và tìm kiếm thị trường, đem lại hiệu quả cao về kinh tế và xã hội cho cả hai bên.

Chú trọng cơ chế chia sẻ lợi ích hợp lý, công bằng cho cộng đồng dân tộc thiểu số cũng như các bên tham gia.

Tuyên truyền cho khách du lịch ý thức bảo tồn và tôn trọng tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn tại địa phương.

3.3.5. Khuyến nghị đối với du khách

Đi du lịch là để đi chơi và trải nghiệm, chính vì thế mà du khách cần phải ý thức được việc tôn trọng các phong tục tập quán tại điểm đến, ý thức bảo vệ

môi trường sinh thái tự nhiên và tránh các hành vi ứng xử không phù hợp, nhất là đối với các đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi.

Tiêu kết chương 3

Trên cơ sở đánh giá tình hình hoạt động du lịch của thành phố nói chung và của loại hình du lịch nông nghiệp nói riêng. Chương 3 đã tập trung đưa ra những nhận xét, định hướng và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần vào sự phát triển chung của du lịch huyện, đặc biệt đối với loại hình du lịch nông nghiệp - một loại hình du lịch còn khá mới mẻ ở Việt Nam nói chung và huyện Mù Cang Chải nói riêng. Bên cạnh đó, chương 3 cũng mạnh dạn đưa ra các kiến nghị đối với Nhà nước, Sở Du lịch và các ban ngành có liên quan để có những định hướng và phương pháp hoàn thiện quá trình phát triển du lịch của huyện trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Qua việc nghiên cứu, tìm hiểu đánh giá nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn của huyện Mù Cang Chải, chúng ta đã có một cái nhìn tổng quát hơn về ngành du lịch của huyện. Với tiềm lực dồi dào, du lịch Mù Cang Chải trong tương lai nhất định sẽ phát triển mạnh mẽ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển du lịch của huyện và cả nước.

Khi làm khóa luận này em đã giải quyết được một số vấn đề sau:

Tìm hiểu cơ sở lý luận chung về du lịch nông nghiệp.

Đánh giá được những mặt tích cực và hạn chế về du lịch nông nghiệp của huyện Mù Cang Chải từ đó đưa ra các phương hướng giải pháp đúng đắn như : Huyện cần làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch phát triển du lịch, đồng thời nâng cao chất lượng quản lý thực hiện các quy hoạch đó; nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về du lịch, từ đó tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nguồn vốn đầu tư; đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng các điểm du lịch, nâng cấp hệ thống giao thông hiện có. Nâng cấp hệ thống điện miền núi, đặc biệt là đường điện đến các khu du lịch, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch, viễn thông tại các khu du lịch; khai thác tài nguyên phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững, gắn liền với việc bảo vệ cảnh quan môi trường bằng cách giáo dục ý thức cho người dân và khách du lịch, tăng cường tuyên truyền qua nhiều phương tiện...; xây dựng đội ngũ lao động đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, đồng thời chỉ đạo các doanh nghiệp du lịch đóng trên địa bàn huyện tăng cường hoạt động quảng bá, tiếp thị, xúc tiến du lịch, liên kết giữa các doanh nghiệp từ đó xây dựng những tuor du lịch đặc trưng của huyện Mù Cang Chải.

Là một sinh viên đại học do kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế nên việc tìm hiểu nội dung này vẫn dựa trên lý thuyết chưa đánh giá được chính xác các loại tài nguyên và chưa có những giải pháp mang tính khả thi . Vì vậy việc đánh giá còn nhiều hạn chế rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô cùng các bạn sinh viên để em có thể dần hoàn thiện kiến thức của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cổng thông tin điện tử Yên Bái – Số liệu thống kê nguồn khách đến tỉnh từ năm 2010 – 2016
2. Viện nghiên cứu phát triển du lịch – Cẩm nang thực tiễn phát triển du lịch nông thôn ở Việt Nam
3. Trang thông tin điện tử Mù Cang Chải
4. Lee Seong – Woo(2008), Du lịch nông nghiệp – Chiến lược phát triển nông thôn ở Hàn Quốc.
5. Ngô Kiều Oanh (2008), Mô hình du lịch nông nghiệp là một lối thoát cho chính sách nông nghiệp, nông thôn và nông dân.
6. TS.Ngô Kiều Oanh (2010) đánh giá về sức hấp dẫn của du lịch nông nghiệp Việt Nam qua việc xây dựng hệ thống tour du lịch nông nghiệp vùng xứ Đoài thuộc ngoại ô Hà Nội mở rộng.
7. TS. Bùi Thị Lan Hương - Du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn - Nội san Nghiên cứu khoa học, Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn 2, thành phố Hồ Chí Minh, 1/2010.
8. TS Nguyễn Văn Chất – Kinh nghiệm phát triển du lịch nông thôn trên thế giới và bài học cho Việt Nam.
9. TS. Trương Tuấn Linh - Đánh giá hiệu quả canh tác đất dốc ở huyện Mù Cang Chải – Yên Bái.
10. Khóa luận :Khai thác ruộng bậc thang khu vực Mù Cang Chải và vùng phụ cận cho phát triển du lịch – Hoàng Mạnh Thắng.
11. Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 18/10/2016 của Tỉnh ủy Yên Bái về phát triển du lịch tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.
12. Nguyễn Thị Kim : Đời sống văn hoá tinh thần của người H'Mông ở huyện Mù Cang Chải – Yên Bái.

Một số trang website tham khảo:

1. (<http://www.yenbai.gov.vn>)
2. (file:///C:/Users/Admin/Downloads/flex_camnangptdInt_vietnam_2014.pdf)
3. (<http://www.mucangchai.yenbai.gov.vn/>)
4. (http://sanvatbavi.com.vn/detail.asp?id=701&cate_id=35&parent_id=24)
5. (http://sanvatbavi.com.vn/detail.asp?id=667&cate_id=35&parent_id=24)

PHỤ LỤC**Tour Mù Cang Chải Mùa Lúa chín 3 Ngày 2 Đêm**

Khoảng giữa tháng 9 đến giữa tháng 10 là mùa lúa chín, lúc này toàn bộ Mù Cang Chải sẽ vàng rực một màu lúa, Những ruộng bậc thang vào mùa lúa chín vàng óng trải dài tận phía chân trời, những ánh mắt ngây thơ hồn nhiên của trẻ nhỏ vùng cao Mù Cang Chải đẹp như một bức tranh hoàn hảo và say đắm lòng người.

NGÀY 01: HÀ NỘI – MÙ CANG CHẢI (Ăn trưa, tối)

06h00: Xe và Hướng dẫn viên **IONETOUR** đón Quý khách tại điểm hẹn. khởi hành đi Mù Cang Chải theo quốc lộ 32. Đoàn nghỉ ngơi dùng bữa sáng tại Sơn Tây (Chi phí tự túc).

11h30: Quý khách đến Nghĩa Lộ là một thị xã thuộc tỉnh Yên Bái, nổi tiếng với gạo Mường Lò, xôi ngũ sắc của người Thái... quý khách dừng chân dùng bữa trưa và cùng tìm hiểu văn hóa ẩm thực địa phương. Sau bữa trưa đoàn tiếp tục khởi hành đi Mù Cang Chải trên cung đường dài 100 km đi qua những thị trấn nhỏ, những nông trường rừng cao su và những đồi chè bát ngát

15h00: Đến đèo Khau Phạ theo tiếng của người dân tộc có nghĩa là Sừng Trời nơi giao hòa giữa trời và đất, quý khách dừng chân nghỉ ngơi, ngắm cảnh, chụp ảnh tại đèo Khau Phạ – đèo dài nhất trên quốc lộ 32 với độ dài trên 32km và độ cao là 2100m, cùng ngắm bản Lìm Mông, Lìm Thái từ trên cao vào mùa lúa chín nơi được ví như những bức tranh huyền bí của mùa thu. Tiếp tục hành trình khám phá quý khách sẽ tiếp tục dừng chân thăm quan khu tưởng niệm đội du kích Khau phạ thuộc xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải được thành lập vào tháng 10 năm 1946 tại bản Trống Tông Khúa Đây là một di tích nằm trên vùng đồi núi hiểm trở, trải dài và rộng từ chân đèo Cao Phạ lên đỉnh đèo.

17h30: Đến bản Thái thị trấn Mù Cang Chải. Quý khách nhận nhà sàn nghỉ ngơi, dùng bữa tối với đặc sản núi rừng Tây Bắc được chế biến theo phong cách truyền thống của người dân tộc Thái chắc chắn sẽ làm hài lòng quý khách. Sau bữa tối quý khách tự do khám phá Thị trấn Mù Cang Chải về đêm.

NGÀY 02: MÙ CANG CHẢI – TÚ LỆ (Ăn sáng, trưa, tối)

Sau bữa sáng, quý khách làm thủ tục trả phòng tạm biệt bản Thái, tạm biệt gia chủ hiếu khách, khởi hành thăm cánh đồng ruộng bậc thang xã Chế Cu Nha, La Pán Tân. Du khách sẽ có cơ hội chiêm ngưỡng một thiên đường ruộng bậc thang với nắng vàng và biển lúa – Nơi được công nhận là danh thắng quốc gia.

11h00: Quý khách sẽ được thưởng thức những món ăn đậm đà bản sắc dân tộc do những đôi bàn tay khéo léo của người dân tộc H’ Mông tại La Pán Tân Chế biến phục vụ thượng khách.

Sau bữa trưa đoàn khởi hành về Tú Lệ, trên đường đi Quý khách còn tiếp tục được chiêm ngưỡng những thửa ruộng bậc thang trùng điệp trong mây ngàn ở Dế Xu Phình ...

15h00: Đến Tú Lệ quý khách nhận phòng khách sạn nghỉ ngơi và tự do ngắm cảnh hoàng hôn trên cánh đồng lúa Tú Lệ. Cánh đồng nổi tiếng với đặc sản xôi nếp Tú Lệ của người dân tộc Thái, quý khách có thể vừa ngắm cảnh vừa đắm mình trong làn nước xanh trong của dòng suối nước nóng tại Tú Lệ “nơi các nàng tiên vẫn thường đến tắm”. Những căng thẳng mệt mỏi dường như tan biến và thay vào đó là một cảm giác thật êm dịu, thoải mái và tràn đầy năng lượng của núi rừng nơi đây.

18h00: Quý khách dùng bữa tối tại nhà hàng với đặc sản xôi nếp Tú Lệ, rau rừng, lon cắp nách, nhộng ong..... những đặc sản chỉ có vào mùa lúa mới của người dân tộc.

Quý khách nghỉ đêm tại khách sạn.

NGÀY 03: TÚ LỆ – NGHĨA LỘ – SUỐI GIÀNG – HÀ NỘI (Ăn sáng, trưa, tối)

07h00: Sau bữa sáng tạm biệt Tú Lệ, tạm biệt những cánh đồng ruộng bậc thang Mù Cang Chải quý khách lên xe khởi hành về Hà Nội.

11h30: Quý khách dùng bữa trưa tại nhà hàng tại Nghĩa Lộ

13h00: Quý khách lên xe tiếp tục khởi hành về Hà Nội Tiếp tục hành trình quý khách sẽ đến thăm quan khu du lịch sinh thái suối Giàng, là quê hương thủy tổ

của loài chè với những cây chè có hàng trăm năm tuổi, thưởng thức chè Shan Tuyết ở Suối Giàng và mua về làm quà. Tự do chụp hình tại các đồi chè thơ mộng.

15h00: Về đến Ba Vì quý khách dừng chân nghỉ ngơi, thưởng thức và mua những đặc sản Sữa Ba Vì.

18h30: Đoàn về đến Hà Nội kết thúc tour du lịch Mùa Căng Chải 03 ngày 02 đêm. HDV của **IONETOUR** chào tạm biệt quý khách. Hẹn gặp lại quý khách trong những chương trình du lịch tiếp theo. Xin cảm ơn.

Một số nhà nghỉ tốt khi đến Mùa Căng Chải

Nhà nghỉ Khau Phạ Địa chỉ : Nằm trên đèo Khau Phạ, cách Tú Lệ khoảng 7km theo hướng về Mùa Căng Chải

Nhà nghỉ Suối Mơ Địa chỉ : Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Sơn Ca Địa chỉ : Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Mai Địa chỉ : Cách trung tâm Thị trấn 500m về hướng đi Yên Bái

Nhà Nghỉ Hương Giang Địa chỉ : Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Moon Địa chỉ : Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Hồng Minh Địa chỉ : Ngã Ba Kim – Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ ngủ Địa chỉ : Tổ 3 Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Bưu Điện Địa chỉ : Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Cộng Đồng Địa chỉ : Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Hải Nguyễn Địa chỉ : Tổ 5, Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Quang Minh Địa chỉ : Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Thanh Chung Địa chỉ : Tổ 3 Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Trung Kiên Địa chỉ : Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Nhà nghỉ Long Hiên Địa chỉ : Thị trấn Mùa Căng Chải, Mùa Căng Chải, Yên Bái

Thông tin một vài nhà hàng:

Nhà hàng Quyên Hương: 0942.447.103. Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải

Nhà Hàng Tuấn Thúy: 0977.279.165. Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải

Nhà hàng Hương Ly: 0125.221.3319. Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải

Nhà hàng Mạnh Thơm: 0972.921.337. Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải

Nhà Hàng Hằng Béo: 0944.904.047. Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải